

CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG

34 Trần Phú – Phường Vĩnh Thanh – Tp. Rạch Giá – Tỉnh Kiên Giang



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2014



CIC CORP

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(NĂM 2014)

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG	4
1. Thông tin khái quát.....	4
2. Quá trình hình thành và phát triển.....	4
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	6
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.....	7
5. Các công ty con, công ty liên doanh liên kết.....	11
6. Định hướng phát triển.....	12
II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014	15
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh.....	15
2. Tổ chức và nhân sự.....	16
3. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành.....	19
4. Cơ cấu trình độ lao động.....	19
5. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	20
6. Tiến độ và tình hình thực hiện các dự án của Công ty trong năm 2014.....	21
7. Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết:.....	25
8. Tình hình tài chính.....	25
9. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	27
III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	29
1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014.....	29
2. Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.....	35
1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2014.....	38
2. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015.....	41
IV. QUẢN TRỊ CÔNG TY	43
1. Hội đồng quản trị.....	43
2. Ban Kiểm soát.....	47
3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS.....	48
V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	50
1. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính Công ty.....	50
2. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất:.....	50
3. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014.....	51
4. Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2014.....	51

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát.

Tên Công ty : **CÔNG TY CP TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG KIÊN GIANG.**

Tên viết tắt : **CIC CORP.**

Tên giao dịch : **TẬP ĐOÀN TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG KIÊN GIANG**

Logo :



Email : cickiang@gmail.com

Website : www.cickg.com.

Vốn điều lệ : **147.808.800.000 đồng.**

Địa chỉ : Số 34 Trần Phú, P. Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang.

Điện thoại : (077) 387 4660 Fax: (077) 386 6451.

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **1700113586** do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Kiên Giang cấp ngày **28/2/2006** và đăng ký thay đổi lần thứ **13** ngày **10/03/2015**.

2. Quá trình hình thành và phát triển.

Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Kiên Giang, tiền thân là Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang được thành lập năm 1992, trên cơ sở hợp nhất Xí nghiệp Thiết kế Thủy lợi thuộc Sở Thủy lợi, Xí nghiệp Thiết kế dân dụng thuộc Sở Xây dựng và Đội Khảo sát Thiết kế Giao thông thuộc Sở Giao thông. Số vốn ban đầu do Nhà nước cấp là 118 triệu đồng và Công ty có 48 cán bộ, công nhân viên.

Tháng 01/2006, Công ty có 280 cán bộ, công nhân viên, trong đó có 158 cán bộ có trình độ Đại học và trên Đại học, số còn lại là Trung cấp, thiết kế viên và 1.000 lao động không thường xuyên với vốn điều lệ trên 18,7 tỉ đồng và Công ty được trang bị các loại máy móc, trang thiết bị thiết kế, thi công tiên tiến hiện đại đủ sức hoạt động sản xuất kinh doanh và cạnh tranh trong ngành xây dựng với tất cả các thành phần kinh tế trong và ngoài tỉnh.

Theo Nghị định số 153/2004/NĐ-CP ngày 09/8/2004 của Chính phủ, Công ty đã hoàn chỉnh đề án thành lập mô hình Công ty mẹ - Công ty con với 05 Công ty trực thuộc bao gồm: Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Nam Việt, Công ty Cổ phần Nhật Tảo, Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh Vật liệu Xây dựng, Công ty Cổ phần Xây dựng Kiên Giang và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Du lịch Hưng Phú Hải.

Thực hiện chủ trương chung của Chính phủ là tiến hành cổ phần hóa các Doanh nghiệp Nhà nước giai đoạn 2005 – 2010. UBND Tỉnh Kiên Giang ban hành quyết định số 28/QĐ-UBND ngày 06/01/2006 về việc chuyển Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang thành Công ty Cổ phần.

Ngày 24/01/2006, Công ty đã tiến hành Đại hội cổ đông thành lập Công ty Cổ phần hoạt động sản xuất kinh doanh với vốn điều lệ đăng ký là 45 tỷ đồng. Vốn huy động từ đợt bán đầu giá cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) là 23,926 đồng.

Năm 2007, Công ty thực hiện tăng vốn lên 40,6 tỷ thông qua việc phát hành cổ phiếu ra công chúng.

Năm 2008, Công ty thực hiện tăng vốn lên 57,8 tỷ thông qua việc phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu.

Năm 2009, Công ty thực hiện tăng vốn lên 69,3 tỷ thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 07/03/2009.

Năm 2010, Công ty thực hiện tăng vốn lên 80,9 tỷ thông qua việc phát hành cổ phiếu thưởng cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/ NQ-ĐHĐCĐ ngày 05/02/2010.

Năm 2012, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 115.110.810.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu ra Công chúng cho Cổ đông hiện hữu, cổ đông chiến lược và Cán bộ chủ chốt của Công ty theo Nghị quyết ĐHĐCĐ bất thường số 29/NQ- ĐHĐCĐ ngày 13/12/2011 và theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 12/GCN – UBCK ngày 27/03/2012 của UBCKNN.

Năm 2013, Công ty thực hiện tăng vốn điều lệ lên 147.808.800.000 đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu ra Công chúng cho Cổ đông hiện hữu, theo Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 59/GCN – UBCK ngày 31/10/2013 của UBCKNN.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

3.1. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Dịch vụ về kiến trúc xây dựng: thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kiến trúc quy hoạch; thiết kế kiến trúc cảnh quan; thiết kế kiến trúc trang trí.

Dịch vụ thiết kế kết cấu: thiết kế kết cấu công trình dân dụng, công nghiệp; thiết kế cầu, đường; thiết kế công trình kết cấu thép; thiết kế kết cấu công trình bằng đất, đá, bê tông cốt thép; thiết kế công trình cấp, thoát nước; thiết kế hệ thống cơ điện công trình; thiết kế hệ thống liên quan đến công trình.

Dịch vụ kiến trúc cảnh quan: thiết kế quy hoạch thành phố, lập quy hoạch đô thị; thiết kế sân Golf; thiết kế công trình vui chơi, thể thao, du lịch.

Dịch vụ tư vấn thiết kế khác; dịch vụ khảo sát và vẽ bản đồ; quản lý dự án đầu tư; xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình công nghiệp.

Xây dựng công trình giao thông: cầu, đường, cống, ...

Xây dựng công trình thủy lợi; xây dựng công trình đường cấp, thoát nước.

Xây dựng công trình kỹ thuật khác: hệ thống điện chiếu sáng công cộng, san lấp mặt bằng, làm đường giao thông nội bộ trong mặt bằng xây dựng.

Lắp đặt hệ thống chiếu sáng trong nhà; lắp đặt ống cấp nước, thoát nước, bơm nước; lắp đặt hệ thống điều hòa không khí; lắp đặt các thiết bị xây dựng khác.

Đổ và hoàn thiện bê tông; trang trí nội thất, ngoại thất; kinh doanh bất động sản với quyền sở hữu hoặc cho thuê; môi giới, đấu giá bất động sản; mua bán gỗ, kim khí, vật liệu xây dựng.

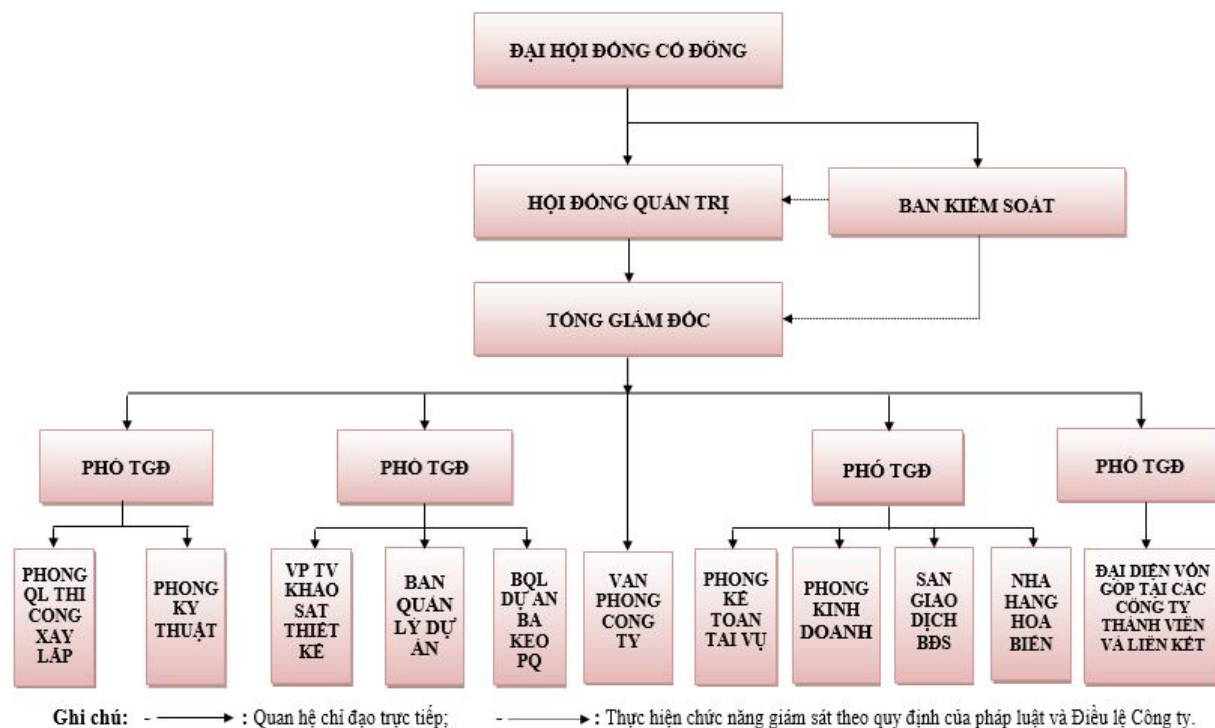
3.2. Địa bàn kinh doanh:

Địa bàn kinh doanh của Công ty là tại tỉnh Kiên Giang và tập trung chủ yếu tại thành phố Rạch Giá, huyện đảo Phú Quốc và các huyện thị khác thuộc tỉnh Kiên Giang.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Mô hình quản trị.

Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý



4.2. Chức năng nhiệm vụ của các bộ phận, phòng ban

Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thảo luận và phê chuẩn những chính sách dài hạn và ngắn hạn về phát triển của Công ty, quyết định về cơ cấu vốn, bầu ra bộ máy quản lý và điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị.

Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi và hoạt động của Công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng Cổ đông mà không được ủy quyền. Hội đồng Quản trị có trách nhiệm xây dựng các kế hoạch kinh doanh, đưa ra các biện pháp, các quyết định nhằm đạt được các mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan có nhiệm vụ giúp Đại hội đồng cổ đông giám sát, đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty một cách khách quan nhằm đảm bảo lợi ích cho các cổ đông.

Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng Giám đốc là cơ quan điều hành mọi hoạt động kinh doanh của Công ty bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc.

Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, là người điều hành mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thực hiện các biện pháp nhằm đạt được các mục tiêu phát triển của Công ty, chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Các Phó Tổng Giám đốc là người giúp việc cho Tổng Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Văn phòng Công ty.

Tham mưu giúp Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong lĩnh vực xây dựng và sắp xếp bộ máy tổ chức, quản lý bồi dưỡng về quy hoạch cán bộ, bố trí nhân sự (cho các phòng ban chức năng nghiệp vụ và các đơn vị trực thuộc), thực hiện chế độ, chính sách Nhà nước đối với người lao động, điều hành công tác hành chính, quản trị đáp ứng yêu cầu hoạt động ổn định và phát triển kinh doanh lâu dài của Công ty.

Là đầu mối tổ chức và giải quyết các công việc hàng ngày, tổng hợp tình hình hoạt động của các bộ phận trực thuộc và các đơn vị thành viên giúp Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc điều hành mọi hoạt động của Công ty.

Quản lý thông tin, công bố thông tin trên hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng (chủ yếu là thông qua website của Công ty tại đại chỉ: **cickg.com**).

Phòng Kinh doanh.

Tham mưu cho Tổng Giám đốc xây dựng kế hoạch SXKD, chiến lược kinh doanh chung của Công ty theo từng giai đoạn: Ngắn hạn – Trung hạn – Dài hạn; Kế hoạch tiền lương; Kế hoạch sử dụng vốn các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư/Nhà đầu tư. Giúp Tổng giám đốc điều hành kế hoạch SXKD đề ra cho từng tháng, quý, năm theo Nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ.

Tham mưu cho Ban tổng giám đốc và HĐQT các vấn đề liên quan đến cổ phần cổ phiếu.

Thực hiện sự chỉ đạo của HĐQT trực tiếp quản lý cổ phần cổ phiếu, công bố thông tin thường xuyên, kịp thời, đáp ứng yêu cầu của HĐQT và cổ đông và quy định của pháp luật.

Theo dõi, giám sát và báo cáo cho Tổng Giám đốc tình hình hoạt động SXKD của các Công ty thành viên; Tiến độ các hợp đồng góp vốn liên doanh, liên kết các Dự án. Phối hợp với BQL dự án kiểm soát tính pháp lý của các dự án do Công ty làm Chủ đầu tư/Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật.

Quản lý, thống kê theo dõi tiến độ, kết quả thực hiện các hợp đồng kinh tế liên quan sản xuất kinh doanh của Công ty.

Phòng Kế toán.

Tham mưu cho Ban Tổng Giám đốc công ty về công tác quản lý tính hiệu quả tài chính hoạt động và chế độ kế toán.

Hoạch định chiến lược quản trị tài chính và hoạt động kế toán của Công ty.

Thực hiện các nghiệp vụ kế toán theo quy định của Nhà nước và Điều lệ Công ty.

Phân tích, đánh giá hiệu quả của hoạt động tài chính Công ty.

Phòng Kỹ thuật.

Tham mưu cho Tổng Giám đốc trong lĩnh vực kỹ thuật xây dựng; tư vấn hỗ trợ Văn phòng Tư vấn Khảo sát thiết kế về lĩnh vực pháp lý, kỹ thuật xây dựng. Nghiên cứu áp dụng tiến bộ, các chính sách và quy định mới trong lĩnh vực xây dựng cơ bản.

Thẩm hồ sơ thiết kế, dự toán các công trình, hạng mục công trình, báo cáo kinh tế kỹ thuật, dự án đầu tư xây dựng, hồ sơ quyết toán các công trình Công ty làm chủ đầu tư và các công trình thuộc nguồn vốn khác.

Làm hồ sơ đấu thầu tư vấn thiết kế, tư vấn quản lý điều hành dự án, tư vấn giám sát, thi công xây lắp. Tổ chức đấu thầu thi công xây lắp hoặc đấu thầu tư vấn xây dựng. Tư vấn giám sát các công trình. Tư vấn quản lý điều hành dự án các công trình thuộc nguồn vốn bên ngoài.

Ban quản lý dự án.

Ban quản lý dự án tổ chức thực hiện vai trò, trách nhiệm của chủ đầu tư.

Ban quản lý là đại diện của Công ty quản lý điều hành các dự án đầu tư xây dựng do Công ty làm chủ đầu tư, nhà đầu tư từ khâu chuẩn bị đầu tư đến khi nghiệm thu đưa công trình vào khai thác sử dụng. Sau khi nghiệm thu hoàn thành xây dựng công trình, Ban quản lý dự án có trách nhiệm hoàn thành thủ tục cấp giấy Chứng nhận Quyền sử dụng đất và Quyền sở hữu nhà ở đối với các dự án để đưa vào kinh doanh địa ốc.

Ban quản lý có trách nhiệm sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư, thực hiện đầy đủ các nội dung quy định về quản lý tài chính, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về nhiệm vụ được giao.

Sàn giao dịch Bất động sản.

Tham mưu cho Tổng giám đốc trong lĩnh vực giao dịch bất động sản và điều hành các hoạt động của Sàn đạt hiệu quả cao nhất, không trái với pháp luật và đạo đức xã hội.

Tổ chức các hoạt động hỗ trợ giao dịch và cung cấp các dịch vụ liên quan đến bất động sản cho các tổ chức, cá nhân tham gia trong thị trường bất động sản.

Thực hiện giao dịch mua bán, chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê mua, môi giới bất động sản và các dịch vụ có liên quan đến bất động sản sau: Định giá bất động sản; tư vấn bất động sản; quảng cáo bất động sản; đấu giá bất động sản; quản lý bất động sản.

Phòng quản lý thi công.

Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các lĩnh vực thi công xây lắp.

Thực hiện quản lý thi công xây lắp các công trình thuộc các nguồn vốn.

Trực tiếp quản lý các đội thi công xây lắp.

Văn phòng Tư vấn Khảo sát thiết kế

Lập quy hoạch phát triển kinh tế xã hội, quy hoạch xây dựng các khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu du lịch... Quy hoạch hệ thống giao thông, quy hoạch hệ thống thủy lợi.

Lập dự án đầu tư xây dựng khu dân cư, trung tâm thương mại, khu công nghiệp, khu du lịch và các công trình chuyên ngành xây dựng dân dụng-công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường

Khảo sát địa hình, địa chất thí nghiệm các chỉ tiêu đất, đá, nhựa, nước...

Thiết kế bản vẽ thi công và lập dự án các công trình xây dựng chuyên ngành dân dụng-công nghiệp, giao thông, thủy lợi.

Thiết kế hệ thống đường ống và trạm xử lý nước thải; công trình đường dây trung, hạ thế và điện công trình.

Nhà hàng Hoa Biển – Cánh Buồm

Tổ chức tiệc cưới, tiệc theo chủ đề tại Nhà hàng, tại cơ quan hoặc nhà riêng của khách hàng; tổ chức sự kiện; phục vụ khách theo tour du lịch; tổ chức các dịch vụ ăn, uống khác...

5. Các công ty con, công ty liên doanh liên kết.

5.1. Công ty Cổ phần Sản xuất & Kinh doanh Vật Liệu Xây Dựng.

- Địa chỉ: 91 Lạc Hồng, Phường Vĩnh Lạc, TP. Rạch Giá, Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700544092 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp ngày 14/06/2007. Thay đổi lần thứ 1 ngày 20/12/2010.
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.350.000.000 đồng.
- Người đại diện pháp luật: Dương Thanh Dũng – Giám đốc.
- Phần vốn góp của Công ty: 7.831.829.986 VNĐ tương đương 74,00% vốn thực góp

5.2. Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu Tư Xây dựng Nam Việt.

- Địa chỉ: 79A Nguyễn Bình Khiêm, Phường Vĩnh Thanh, Rạch Giá, Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700496836 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp ngày 19/04/2006. Thay đổi lần thứ 04 ngày 19/04/2012.
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.000.000.000 đồng.
- Người đại diện pháp luật: Cao Văn Phước – Giám Đốc.
- Phần vốn góp của Công ty: 459.000.000 VNĐ tương đương 51,00% vốn thực góp.

5.3. Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Kiên Giang.

- Địa chỉ: 08 Mậu Thân, Phường Vĩnh Thanh, TP. Rạch Giá, Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1701353245 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp ngày 29/04/2010.
- Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 đồng.
- Người đại diện pháp luật: Nguyễn Văn Thảo – Giám Đốc.
- Phần vốn góp của Công ty: 4.469.775.200 VNĐ tương đương 36,7% vốn thực góp.

5.4. Công ty Cổ phần Hòa Bình Phú Quốc.

- Địa chỉ: 71 Trần Hưng Đạo, Khu phố 7, Thị trấn Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1701518602 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp ngày 08/04/2011, thay đổi lần thứ hai ngày 02/01/2014.
- Vốn điều lệ đăng ký: 150.000.000.000 đồng.
- Người đại diện pháp luật: Nguyễn Thị Hoa Lệ – Chủ tịch HĐQT.
- Phần vốn góp của Công ty: 30.000.000.000 VNĐ tương đương 20,00% vốn thực góp.

5.5. Công ty Cổ phần Tinh Khôi.

- Địa chỉ: 362 Huỳnh Văn Bánh, Phường 11, Quận Phú Nhuận, TP. HCM.
- Giấy đăng ký kinh doanh số 0304103832 cấp lần đầu ngày 23/11/2005, thay đổi lần thứ 11 ngày 12/01/2013.
- Vốn điều lệ đăng ký: 10.000.000.000 đồng.

- Người đại diện pháp luật: Trần Quốc Trường – Tổng Giám Đốc.
- Phần vốn góp của Công ty: 3.421.805.800 VNĐ tương đương 40,00% vốn thực góp.

5.6. Công ty Cổ phần TMDV Đảo Ngọc.

- Địa chỉ: 200A Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Thị trấn Dương Đông, Phú Quốc, Kiên Giang.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700546029 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp ngày 25/07/2007, thay đổi lần 5 ngày 23/10/2012.
- Vốn điều lệ đăng ký: 20.000.000.000 đồng.
- Người đại diện pháp luật: Bùi Văn Giỏi – Giám Đốc.
- Phần vốn góp của Công ty: 4.000.000.000 VNĐ tương đương 20% vốn thực góp.

5.7. Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc.

- Địa chỉ: 143 Nguyễn Trung Trực, Khu phố 5, Thị trấn Dương Đông, Phú Quốc.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1700593621 do Sở KH&ĐT Kiên Giang cấp lần đầu ngày 09/10/2008, thay đổi lần 1 ngày 04/05/2009.
- Vốn điều lệ đăng ký: 500.000.000.000 đồng.
- Người đại diện pháp luật: Nguyễn Từ Thiện – Tổng Giám Đốc.
- Phần vốn góp của Công ty: 1.000.000.000 VNĐ tương đương 20% vốn thực góp.

6. Định hướng phát triển.

6.1. Các mục tiêu chủ yếu & Chiến lược phát triển trung và dài hạn của Công ty

Về quy mô Công ty.

Thực hiện niêm yết cổ phiếu của Công ty khi thị trường chứng khoán hồi phục trở lại nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

Cơ cấu lại vốn đầu tư vào các công ty thành viên, liên doanh liên kết trên cơ sở tăng vốn vào các công ty tiềm năng, có hiệu quả kinh doanh cao và giảm vốn hoặc rút vốn tại các công ty, liên doanh không hiệu quả, từng bước hoàn thiện mô hình tập đoàn kinh doanh trong lĩnh vực tư vấn xây dựng, kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh bất động sản.

Về công tác quản lý điều hành.

Tiếp tục cơ cấu lại bộ máy tổ chức theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

Chú trọng công tác quản lý tài chính, tư vấn pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty.

Về công tác đầu tư xây dựng.

Tập trung 3 thị trường chính tại TP HCM, Rạch Giá và Phú Quốc. Trong đó thị trường Rạch Giá và Phú Quốc vẫn là thị trường trọng điểm để đầu tư các dự án bao gồm:

- *Dự án Khu dân cư Trung tâm thương mại Rạch Sỏi (186 căn).*
- *Dự án Bến xe tỉnh và Khu dân cư huyện Châu Thành (317 căn).*
- *Dự án Khu dân cư Phường An Bình (983 căn).*

- Dự án Khu dân cư đường Phan Thị Ràng (242 căn).
- Dự án nhà ở xã hội 444 Ngô Quyền (226 căn).
- Dự án Khu biệt thự Bà Kèo, Phú Quốc (76 căn).
- Dự án Hoa viên Nghĩa trang Nhân dân Kiên Giang
- Dự án Khu đô thị lấn biển Tây bắc Thành Phố Rạch Giá.

Ưu tiên liên doanh liên kết với các đối tác có thế mạnh về nguồn vốn để giảm áp lực điều hành dự án, giảm chi phí lãi vay, hạ giá thành sản phẩm, tăng hiệu quả kinh doanh, hiệu quả dự án.

Về lao động và đời sống.

Đảm bảo đủ việc làm cho CBCNV, phân đầu mức thu nhập bình quân hàng tháng từ 15.000.000 đồng/người/tháng đến 16.000.000 đồng/người/tháng.

Thực hiện trả lương theo chức năng vị trí công việc, đảm bảo mục tiêu của công cụ tiền lương trong quản trị là kích thích tăng năng suất lao động.

Cải thiện điều kiện làm việc, điều kiện nơi ăn ở, sinh hoạt của CBCNV trực tiếp thi công tại các công trình.

Quan tâm công tác tuyển dụng, đào tạo nhằm phát hiện, bồi dưỡng nhân tài cho Công ty đáp ứng yêu cầu trong giai đoạn mới.

Chăm lo sức khỏe cho người lao động, tổ chức khám sức khỏe định kỳ đều đặn, mua BHXH, BHYT, BHTN, bảo hiểm tai nạn lao động đầy đủ, đẩy mạnh phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, thăm hỏi trợ cấp khó khăn kịp thời, chăm lo đời sống tinh thần cho CBCNV, tích cực tham gia các phong trào với địa phương có hiệu quả.

Tổ chức thăm quan du lịch hàng năm cho người lao động có thành tích xuất sắc trong công việc.

6.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

Hàng năm Công ty trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho CBCNV Công ty.

Bên cạnh công tác sản xuất kinh doanh, Công ty thực hiện đồng thời các công tác xã hội, cộng đồng: thực hiện nuôi dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng và tích cực tham gia các hoạt động quyên góp giúp đồng bào bị bão lụt, quỹ vì người nghèo, xây nhà tình thương, công trình thanh niên...

6.3. Các rủi ro.

Rủi ro về kinh tế.

Sự phát triển của nền kinh tế có ảnh hưởng lớn đến môi trường kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và CIC nói riêng, biểu hiện cụ thể mối tương quan này như sau:

Tốc độ tăng trưởng kinh tế và thu nhập bình quân đầu người tác động đến sức cầu đối với bất động sản, từ đó tác động đến kết quả kinh doanh của Công ty. Các chính sách điều tiết kinh tế vĩ mô của Chính phủ như thắt chặt tín dụng sẽ tác động trực tiếp đến sức mua của người dân, dẫn đến việc giảm giá trên thị trường bất động sản và ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

Biến động lãi suất, ngoài việc ảnh hưởng sức cầu đối với ngành bất động sản, ảnh hưởng đến chi phí do Công ty sử dụng một phần khá lớn vốn vay từ ngân hàng để tài trợ cho các dự án.

Rủi ro về luật pháp.

Thời gian qua, với việc nhiều bộ luật và quy định có hiệu lực như: Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Thuế giá trị gia tăng mới, Luật Sở hữu trong thị trường bán lẻ và nhà ở cho người nước ngoài; tăng lệ phí trước bạ đối với chuyển nhượng bất động sản, ... có thể khiến tình hình thị trường bất động sản trong nước có nhiều thay đổi và khó dự đoán.

Rủi ro biến động giá của nguyên vật liệu.

Rủi ro của ngành xây dựng và kinh doanh căn hộ bắt nguồn từ giá cả các yếu tố nguyên vật liệu đầu vào của ngành xây dựng, làm ảnh hưởng đến chi phí, tăng giá vốn đối với sản phẩm căn hộ của Công ty. Tuy nhiên, với uy tín hoạt động trong ngành, Công ty duy trì mối quan hệ tốt với các nhà cung cấp để đảm bảo giá cả cũng như chất lượng nguồn nguyên vật liệu đầu vào luôn hợp lý. Vì vậy, rủi ro về nguồn và giá nguyên vật liệu của Công ty là nằm trong khả năng kiểm soát.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2014

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh 2014.

Đơn vị: Triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Hợp nhất			Công ty mẹ		
		Năm 2013	Năm 2014	Tăng /giảm	Năm 2013	Năm 2014	Tăng /giảm
1	Tổng giá trị tài sản	1.137.788	1.185.178	4,2%	1.092.041	1.131.445	3,6%
2	Doanh thu thuần	479.461	567.278	18,3%	375.808	420.745	12,0%
3	Giá vốn hàng bán	371.129	453.813	22,3%	282.011	321.111	13,9%
4	Lợi nhuận gộp	108.332	113.464	4,7%	93.797	99.634	6,2%
5	DT hoạt động tài chính	4.974	13.833	178,1%	8.355	17.264	106,6%
6	Chi phí tài chính	9.417	14.463	53,6%	13.870	13.577	-2,1%
7	Chi phí bán hàng	10.295	6.606	-35,8%	6.328	3.105	-50,9%
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	44.291	51.877	17,1%	37.278	45.502	22,1%
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	49.304	54.351	10,2%	44.676	54.714	22,5%
10	Lợi nhuận khác	6.077	895	-85,3%	4.515	-1.096	-124,3%
11	Lãi lỗ trong Công ty liên kết, liên doanh	28	4.772	17062%			
12	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	55.408	60.019	8,3%	49.191	53.618	9,0%
13	Chi phí thuế TNDN	12.674	9.426	-25,6%	11.953	8.370	-30,0%
14	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	878	2.132	142,9%	1.036	2.161	108,6%
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	41.856	48.460	15,8%	36.202	43.087	19,0%
16	Lợi ích của cổ đông thiểu số	879	2.153	145,0%			
17	Lợi ích của cổ đông công ty mẹ	40.977	46.308	13,0%			
18	Lãi cơ bản trên một cổ phiếu	3.538	3.133	-11,4%			
19	Tỷ lệ chia cổ tức				20%	20%	0,0%

(Nguồn: BCTC hợp nhất và BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2014)

1.2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014.

Năm 2014 mặc dù nền kinh tế của cả nước còn gặp nhiều khó khăn nhưng kết quả kinh doanh chung (hợp nhất) của Công ty vẫn có sự tăng trưởng tốt về cả doanh thu lẫn lợi nhuận, doanh thu thuần tăng 18,3%, lợi nhuận sau thuế tăng 15,8% so với năm 2013, tỷ lệ chia cổ tức vẫn giữ ở mức 20% trên vốn điều lệ. Điều này đạt được là do Công ty đã thực hiện tổ chức lại công tác sản xuất kinh doanh như sắp xếp lại nguồn nhân lực, tinh giảm, kiện toàn lại bộ máy điều hành, và thay đổi cơ chế tính lương, thưởng cho người lao động. Đẩy mạnh hoạt động marketing nhằm tăng

doanh thu trong lĩnh vực bất động sản như thực hiện các chương trình giảm giá, các chương trình khuyến mại, mở rộng thêm lĩnh vực kinh doanh mới (Nhà hàng Hoa biển – Cánh buồm).

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách Hội đồng quản trị

Stt	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Ông TRẦN THỌ THẮNG	Chủ tịch kiêm TGD	1965	370712295
2	Ông NGUYỄN ĐỨC HIỀN	Phó chủ tịch	1955	370683030
3	Ông PHẠM VĂN LỢI	Thành viên	1966	370393256
4	Ông NGUYỄN NGỌC HIỀN	Thành viên	1957	370076662
5	Ông TRƯƠNG ANH TUẤN	Thành viên	1964	024257249
6	Ông LÊ TRỌNG NGỌC	Thành viên	1962	370630797
7	Bà NGUYỄN THỊ DIỆU TRÂM	Thành viên	1965	370890506
8	Ông VÕ VĂN TUẤN	Thành viên	1959	370006043
9	Bà NGUYỄN THỊ HOA LỆ	Thành viên	1957	020125108

2.2. Danh sách Ban kiểm soát

Stt	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Bà PHẠM THỊ NHƯ PHƯỢNG	Trưởng ban	1981	370511341
2	Bà NGUYỄN NGỌC HÒA	Thành viên	1969	370708018
3	Ông NGUYỄN THÀNH TÍN	Thành viên	1956	370008909

2.3. Danh sách Ban điều hành.

Stt	Tên	Chức vụ	Năm sinh	CMND
1	Ông TRẦN THỌ THẮNG	Tổng Giám Đốc	1965	370712295
2	Ông TỪ VĂN LIÊM	Phó TGD	1958	371377606
3	Bà TRẦN THỊ QUỲNH CHÂU	Phó TGD	1961	370022885
4	Ông LÊ QUANG TUẤN	Phó TGD	1971	370511186
5	Ông TRẦN QUỐC TRƯỞNG	Phó TGD	1969	370511341
6	Bà NGUYỄN THỊ KIM VANH	Kế toán trưởng	1961	371371158

2.4. Tóm tắt lý lịch Ban điều hành.

Ông TRẦN THỌ THẮNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ngày sinh	06/11/1965	Quê quán	Đông Yên, An Biên, Kiên Giang
-----------	------------	----------	-------------------------------

Nơi sinh	Kiên Giang	Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
----------	------------	---------------------	--------------

CMND số	370712295	Ngày cấp/ Nơi cấp	29/04/2003 – Công an KG
---------	-----------	-------------------	-------------------------

Quá trình công tác

Ông TRẦN THỌ THẮNG

Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Từ 1984 – 1993: Ban quản lý thống nhất thuộc UBND tỉnh Kiên Giang

Từ 1994 – 2006: Giám đốc Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang

Từ 2006 đến nay: Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Kiên Giang (DNNN cổ phần hóa).

Số cổ phần nắm giữ đến
thời điểm 06/03/2015

Sở hữu: **585.000** cổ phần (Tỷ lệ: 3,96%)

Bà TRẦN THỊ QUỲNH CHÂU

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	03/04/1961	Quê quán	Thừa Thiên Huế
-----------	------------	----------	----------------

Nơi sinh	TP.HCM	Trình độ chuyên môn	Cử nhân ngành Thủy Lợi
----------	--------	---------------------	------------------------

CMND số	370022885	Ngày cấp/ Nơi cấp	06/02/2004 – Công an KG
---------	-----------	-------------------	-------------------------

Quá trình công tác:

Từ 1974 – 1992: Sở Thủy lợi tỉnh Kiên Giang

Từ 1994 – 2006: Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang

Từ 2006 - đến nay: Phó TGD Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến thời
điểm 06/03/2015

Sở hữu: **26.790** cổ phần (Tỷ lệ: 0,18%)

Ông TỪ VĂN LIÊM

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	10/11/1958	Quê quán	An Biên – Kiên Giang
-----------	------------	----------	----------------------

Nơi sinh	Hậu Giang	Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng
----------	-----------	---------------------	----------------

CMND số	371377606	Ngày cấp/ Nơi cấp	20/07/2006 – Công an KG
---------	-----------	-------------------	-------------------------

Quá trình công tác

Từ 1980 – 1992: Công ty Xây lắp Kiên Giang

Từ 1993 – Tháng 9/2010: Công ty Đầu tư Xây dựng Kiên Giang

Từ Tháng 9/2010 – nay: Phó TGD Công ty CP Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến
thời điểm 06/03/2015

Sở hữu: **50.000** cổ phần (Tỷ lệ: 0,34%)

Ông LÊ QUANG TUẤN

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	17/06/1971	Quê quán	Vĩnh Thuận – Kiên Giang
Nơi sinh	Hà Nội	Trình độ chuyên môn	Kiến trúc sư
CMND số	370511186	Ngày cấp/ Nơi cấp	19/03/2010 – Công an KG

Quá trình công tác

Năm 1994: Công tác tại xưởng thiết kế dân dụng – Công ty Tư vấn Xây dựng KG

Năm 2002: Trưởng phòng kinh doanh địa ốc – Công ty Tư vấn Xây dựng KG

Năm 2005: Giám đốc Công ty CP SX & KD VLXD KG

Năm 2010 – nay: Phó Tổng GD Công ty CP Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến
thời điểm 06/03/2015

Sở hữu: **88.230** cổ phần (Tỷ lệ: 0,60%)

Ông TRẦN QUỐC TRƯỞNG

Phó Tổng Giám đốc

Ngày sinh	27/11/1969	Quê quán	Vụ Bản – Nam Định
Nơi sinh	Sơn La	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
CMND số	370511341	Ngày cấp/ Nơi cấp	17/07/2006 – Công an KG

Quá trình công tác

Từ 1988 – 1992: Công tác trong lực lượng Biên phòng tỉnh Kiên Giang.

Từ 1992 – 1996: Học Đại học kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán

Từ 1996 – 2006: Công tác tại Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang.

Từ 2006 – 2013: Tp. Kinh Doanh Công ty CP Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Kiên Giang

Năm 2013 – nay: Phó Tổng GD Công ty CP Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Kiên Giang

Số cổ phần nắm giữ đến
thời điểm 06/03/2015

Sở hữu: **18.000** cổ phần (Tỷ lệ: 0,12%)

Bà NGUYỄN THỊ KIM VANH

Kế toán trưởng

Ngày sinh	12/07/1961	Quê quán	Nha Trang – Khánh Hòa
Nơi sinh	Khánh Hòa	Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
CMND số	371371158	Ngày cấp/ Nơi cấp	09/11/2011 – Công an KG

Bà NGUYỄN THỊ KIM VANH

Kế toán trưởng

Quá trình công tác

Từ 1984 – 1985: Kế toán Sở Thủy lợi Kiên Giang

Từ 1985 – 1993: Kế toán trưởng XN QH khảo sát thiết kế Thủy lợi

Từ 1993 – 1998: Phó Phòng kế toán Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Kiên Giang.

Từ 1998 – 2006: Kế toán trưởng Công ty Tư vấn Xây dựng Kiên Giang.

Từ 2006 đến nay: Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư & Xây dựng Kiên Giang.

Số cổ phần nắm giữ đến
thời điểm 06/03/2015

Sở hữu: **64.000** cổ phần (Tỷ lệ: 0,43%)

3. Những thay đổi trong Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành**3.1. Hội đồng quản trị: (Không có thay đổi)****3.2. Ban kiểm soát:**

- Ông Trần Quốc Trường thôi giữ chức Trưởng ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 28/03/2014.
- Bà Phạm Thị Như Phương được Đại hội cổ đông bầu giữ chức Thành viên Ban kiểm soát Công ty kể từ ngày 28/03/2014.

3.3. Ban điều hành:

- Miễn nhiệm Ông Nguyễn Gia Hưng – Chức danh Phó Tổng Giám đốc kể từ ngày 01/04/2014.

4. Cơ cấu trình độ lao động.

Tổng số lao động trong Công ty tính đến 31/12/2014 là 265 người, với cơ cấu như sau:

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ chuyên môn	265	100 %
Đại học và trên đại học	195	74%
Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp	55	21%
Lao động phổ thông	15	6%
Phân theo thời hạn hợp đồng	265	100%
Không xác định thời hạn	218	82%
Có thời hạn	47	18%

5. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.

5.1. Chế độ làm việc.

Thời gian làm việc: Công ty tổ chức giờ làm việc cho người lao động 8h/ngày và 5,5 ngày/tuần. Tất cả CBCNV đều được nghỉ phép năm theo chế độ của nhà nước hiện hành và được xét lên lương khi đến kỳ hạn.

Điều kiện làm việc: Đối với lực lượng lao động trực tiếp, Công ty luôn trang bị đầy đủ các phương tiện bảo hộ lao động (quần áo bảo hộ, mũ, ủng, găng tay, bao tay, yếm...) theo đúng các tiêu chuẩn quy định nhằm đảm bảo vấn đề sức khỏe cho người lao động. Công ty luôn thực hiện tuân thủ nghiêm ngặt và đầy đủ các quy định về vệ sinh lao động và các nguyên tắc an toàn lao động. Văn phòng làm việc đều có trang bị đầy đủ các trang thiết bị văn phòng như: máy tính, máy photocopy ... nhằm tạo điều kiện làm việc hiệu quả nhất.

5.2. Chính sách đào tạo.

Công ty luôn quan tâm bồi dưỡng kiến thức và chuyên môn đối với người lao động.

5.3. Chính sách lương thưởng, trợ cấp.

Tất cả CBCNV của Công ty đều được ký hợp đồng lao động, việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Công ty cũng có các chính sách khen thưởng hàng kỳ, hàng năm, thưởng đột xuất cho các cá nhân, tập thể dựa trên các thành tích trong việc thực hiện năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, có các sáng kiến mới về vấn đề cải tiến kỹ thuật cũng như về chất lượng.

Hàng năm Công ty còn trích một phần trong quỹ phúc lợi để tổ chức các chuyến tham quan cho các cán bộ công nhân viên có thành tích xuất sắc.

Ngoài ra, hằng năm Công ty trích một phần lợi nhuận để giúp đỡ những cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn và có các chế độ ưu đãi về nhà ở cho CBCNV Công ty.

6. Tiến độ và tình hình thực hiện các dự án của Công ty trong năm 2014.

6.1. Dự án Hạ tầng kỹ thuật & nhà ở Khu Tái định cư và Dân cư thu nhập thấp.

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật	36,5 tỷ đồng	Giá trị hoàn thành đến 31/03/2015: 36 tỷ đồng, đạt 98,68%. Các hạng mục đã triển khai: San lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước, vỉa hè, lát gạch vỉa hè, chiếu sáng công cộng, cấp nước sinh hoạt, thoát nước sinh hoạt.
Khu nhà ở	211,1 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng: 191,1 tỷ đồng	Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2015: 148,251 tỷ đồng, đạt 77,57%. Tổng số căn theo dự án: 772 căn Đã thực hiện nghiệm thu bàn giao cho khách hàng: 663 căn
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2015)		Số căn/ nền đã bán: 741 căn/ nền

6.2. Dự án Hạ tầng kỹ thuật và Nhà ở Khu vực đường Trần Quang Khải

Đoạn Lâm Quang Ky – Nguyễn Trung Trực

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật	87,3 tỷ đồng trong đó chi phí xây dựng hạ tầng kỹ thuật 36,766 tỷ đồng	Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2015: đạt 87,47%. Các hạng mục đã triển khai: Đền bù giải tỏa; San lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước, vỉa hè, chiếu sáng công cộng, cấp nước sinh hoạt...
Khu nhà ở	219,5 tỷ đồng trong đó chi phí xây dựng nhà ở 106,835 tỷ đồng	Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2015: đạt 98,52%. Tổng số căn theo dự án: 162 căn Đã nghiệm thu bàn giao khách hàng 154 căn.
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2015)		Số căn/ nền đã bán: 162 căn

6.3. Dự án Hạ tầng kỹ thuật và Nhà ở Khu vực đường Trần Quang Khải**Đoạn Lâm Quang Ky – Đê Biển và Lô A1; A2.**

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật	95,9 tỷ đồng trong đó chi phí xây dựng	Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2015: đạt 71,5%. Các hạng mục đã triển khai: Hệ thống giao thông - vỉa hè, thoát nước – biện pháp chống sạt lở, chiếu sáng công cộng, cấp nước sinh hoạt, phần còn lại tạm ngưng thi công chờ giải phóng mặt bằng.
Khu nhà ở	186,4 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng: 141,3 tỷ đồng	Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2015: đạt 96,5%. Tổng số căn theo dự án: 265 căn Đã nghiệm thu bàn giao khách hàng: 205 căn
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2015)		Số căn/nền đã bán: 211 căn

6.4. Dự án Hạ tầng kỹ thuật & nhà ở Bến xe huyện Châu Thành.

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật	Tổng dự toán 126,467 tỷ đồng trong đó chi phí xây dựng: 46,5 tỷ đồng	Giá trị hoàn thành đến 31/03/2015: 99,16%. Các hạng mục đã triển khai: San lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước, vỉa hè, cấp nước sinh hoạt, thoát nước sinh hoạt.
Khu nhà ở	298,756 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng: 156,2 tỷ đồng	Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2015: 114,773 tỷ đồng, đạt 73,45%. (Giá trị xây dựng) Tổng số căn theo dự án: 315 căn Số căn đã xây dựng: 199 căn
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2015)		Số căn/ nền đã bán: 155 căn/ nền

6.5. Dự án Đường giao thông và Khu dân cư Phan Thị Ràng.

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật	147,2 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 64,4 tỷ đồng	Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2015: 34,652 tỷ đồng đạt 53,77% (Giá trị xây dựng). Các hạng mục đã triển khai: San lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thoát nước ngang đường và bồi hoàn giải tỏa.
Khu nhà ở	495 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng: 239 tỷ đồng	Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2015: 44,76 tỷ đồng đạt 18,73% (Giá trị xây dựng). Tổng số căn theo dự án: 223 căn Đã thực hiện: 103 căn
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2015)		Số căn đã bán: 135 căn

6.6. Dự án Trung tâm thương mại Rạch Sỏi.

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật	76,419 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 26,3 tỷ đồng	✓ Các hạng mục đã triển khai: San lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thoát nước ngang đường và bồi hoàn giải tỏa. ✓ Giá trị hoàn thành nghiệm thu đến 31/03/2015 đạt 10,25 tỷ đồng đạt 38,88%
Khu nhà ở	431,81 tỷ đồng Chi phí xây dựng: 195,128 tỷ đồng	✓ Giá trị hoàn thành đến hết 31/03/2015: 72,834 tỷ đồng đạt 37,33% (Giá trị xây dựng). ✓ Tổng số căn theo dự án: 183 căn ✓ Đã thực hiện: 115 căn
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2015)		✓ Số căn nền đã bán: 120 căn

6.7. Dự án Khu dân cư Phường An Bình.

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật và các block nhà của dự án	673,111 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 387,992 tỷ đồng	✓ Các hạng mục đã và đang triển khai thi công xây dựng: San lấp mặt bằng, hệ thống giao thông, thoát nước mưa, thoát nước ngang đường và bồi hoàn giải tỏa. ✓ Giá trị hoàn thành nghiệm thu thanh quyết toán tới 31/03/2015: 17,830 tỷ đồng đạt 4,6% chi phí xây dựng của dự án. ✓ Giá trị đã bồi hoàn : 103,9 tỷ đồng
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2015)		✓ Số căn nền đã bán: 81 căn

6.8. Dự án nhà ở xã hội 444 Ngô Quyền

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
Hạ tầng kỹ thuật và Khối nhà ở	81,403 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 63,474 tỷ đồng	✓ Đang hoàn thiện đơn nguyên 1 đơn nguyên 2 đang thi công sàn tầng 6. ✓ Giá trị hoàn thành nghiệm thu thanh quyết toán tới 31/03/2015: 27,547 tỷ đồng đạt 40,4% chi phí xây dựng của dự án.
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2015)		✓ Số căn đã bán: 61 căn

6.9. Dự án Hoa viên nghĩa trang nhân dân Kiên Giang

Hạng mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Tiến độ hoàn thành
	399 tỷ đồng trong đó Chi phí xây dựng 192,195 tỷ đồng	✓ Giá trị hoàn thành nghiệm thu thanh quyết toán tới 31/03/2015: 32,651 tỷ đồng đạt 16,99% chi phí xây dựng của dự án. Các hạng mục đã triển khai San lấp mặt bằng, nhà điều hành dự án.
Tiến độ bán hàng (tính đến ngày 31/03/2015)		✓ Nền mộ đã bán: 65 nền/29.673 nền.

7. Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh liên kết:

Tổng số vốn Công ty đầu tư vào các công ty con, Công ty liên doanh liên kết tính đến ngày 31/12/2014 là **51.181** triệu đồng cụ thể như sau:

STT	Tên Công ty	Vốn CIC đã góp	Tỷ lệ biểu quyết
A CÔNG TY CON			
1	CTCP Sản xuất & Kinh doanh Vật liệu Xây dựng	7.831.829.986	70%
2	CTCP Tư vấn Đầu Tư Xây dựng Nam Việt	459.000.000	51%
B CÔNG TY LIÊN DOANH, LIÊN KẾT			
1	CTCP Phát triển Đô thị Kiên Giang	4.469.775.200	37%
2	CTCP Hòa Bình Phú Quốc	30.000.000.000	20%
3	CTCP Tinh Khôi	3.421.805.800	40%
4	CTCP TMDV Đảo Ngọc	4.000.000.000	20%
5	CTCP Đầu tư Phát triển Hạ tầng Phú Quốc	1.000.000.000	20%

Nguồn: Theo số liệu Báo cáo tài chính kiểm toán riêng Công ty năm 2014

8. Tình hình tài chính.**8.1. Tình hình tài chính (theo báo cáo tài chính kiểm toán Công ty năm 2014)**

Đơn vị tính: Đồng

Các số liệu tài chính	Năm 2014	năm 2013
A – Tài sản ngắn hạn	1.014.878.219.475	936.110.948.783
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	43.582.158.574	21.166.447.315
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	630.907.585.233	338.239.263.907
IV. Hàng tồn kho	286.004.189.740	529.443.316.023
V. Tài sản ngắn hạn khác	54.384.285.928	47.261.921.538
B – Tài sản dài hạn	170.299.862.382	201.677.431.933
I- Các khoản phải thu dài hạn	-	-
II. Tài sản cố định	81.988.123.297	84.961.607.344
III. Bất động sản đầu tư	38.525.989.285	39.486.821.080
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	46.831.101.807	69.533.240.241
V. Tài sản dài hạn khác	2.954.647.993	7.695.763.268
VI. Lợi thế thương mại	-	-
Tổng tài sản	1.185.178.081.857	1.137.788.380.716
A – Nợ phải trả	953.409.829.939	917.677.848.464
I. Nợ ngắn hạn	637.738.357.939	646.183.276.834
II. Nợ dài hạn	315.671.472.000	271.494.571.630
B – Vốn chủ sở hữu	225.793.296.780	216.146.929.949
I. Vốn chủ sở hữu	225.793.296.780	216.146.929.949
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
C. Lợi ích của cổ đông thiểu số	5.974.955.138	3.963.602.303
Tổng nguồn vốn	1.185.178.081.857	1.137.788.380.716

8.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

Stt	Các chỉ tiêu	2013	2014
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán		
	Hệ số thanh toán ngắn hạn:		
	TSLĐ / Nợ ngắn hạn (lần)	1,45	1,59
	Hệ số thanh toán nhanh:		
	(TSLĐ – Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn (lần)	0,63	1,14
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn		
	Hệ số Nợ / Tổng tài sản (lần)	0,81	0,80
	Hệ số Nợ / Vốn chủ sở hữu (lần)	4,25	4,22
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động		
	Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán / Hàng tồn kho bình quân (lần)	0,77	1,11
	Doanh thu thuần / Tổng tài sản	0,42	0,49
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời		
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần (%)	8,73	8,54
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu bình quân (%)	19,36	21,93
	Hệ số Lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản (%)	3,68	4,09
	Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần (%)	10,28	9,58
5	Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần		
	Thu nhập / cổ phần lưu hành bình quân	3.538	3.133

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2013 - 2014

9. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

9.1. Cổ phần.

- Số lượng cổ phần đang lưu hành: 14.780.880 cổ phần.
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 14.780.880 cổ phần.
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần.

Ghi chú: Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng có thể phát sinh khi Công ty thực hiện niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (Áp dụng với các cổ đông nội bộ và người có liên qua – Theo luật chứng khoán hiện hành).

9.2. Cơ cấu cổ đông.

- Cơ cấu cổ đông chốt tại ngày **06/03/2015**.

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp	14.580.880	98,647%	200.000	1,353%	14.780.880	100,0000%
1. Cổ đông Nhà nước	1.931.019	13,064%	0	0%	1.931.019	13,0643%
2. Cổ đông nội bộ	7.194.046	48,671%	0	0%	7.194.046	48,6713%
Hội đồng quản trị	6.909.276	46,745%	0	0%	6.909.276	46,7447%
Ban Tổng Giám đốc	183.020	1,238%	0	0%	183.020	1,2382%
Ban Kiểm soát	37.750	0,255%	0	0%	37.750	0,2554%
Kế toán trưởng	64.000	0,433%	0	0%	64.000	0,4330%
3. Cổ đông trong Công ty	1.616.815	10,939%	0	0%	1.616.815	10,9386%
Công nhân viên	1.616.815	10,939%	0	0%	1.616.815	10,9386%
Tổ chức (Công đoàn Công ty)	0	0,000%	0	0%	0%	0,0000%
Cổ phiếu quỹ	0	0,000%	0	0%	0%	0,0000%
4. Cổ đông ngoài Công ty	3.839.000	25,973%	200.000	1,353%	4.039.000	27,3258%
Cá nhân	3.270.750	22,128%	200.000	1,353%	3.470.750	23,4813%
Tổ chức	568.250	3,844%	0	0%	568.250	3,8445%

- Cơ cấu tỷ lệ sở hữu cổ phần theo tỷ lệ vốn góp:

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Tổng số vốn thực góp:	14.580.880	98,6469%	200.000	1,3531%	14.780.880	100,0000%
1. Cổ đông sở hữu từ 5% trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết	6.750.872	45,6730%			6.750.872	45,6730%
2. Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	3.133.744	21,2013%	200.000	1,3531%	3.333.744	22,5544%
3. Cổ đông nắm giữ dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	4.696.264	31,7726%			4.696.264	31,7726%

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty (tại ngày **06/03/2015**).

Cổ đông	Địa chỉ	Số lượng CPSH	Tỷ lệ
Công ty CP Đầu tư xây dựng HUD Kiên Giang	501 Mạc Cửu, P.Vĩnh Quang, Tp.Rạch Giá, Kiên Giang	2.875.550	19,45%
Công ty TNHH MTV SXKT Kiên Giang	Số 52, đường Trần Phú, phường Vĩnh Thanh - Rạch Giá - Kiên Giang	740.244	5,01%
CĐCS Công ty Cổ phần Du Lịch Hòa Bình Việt Nam	60 Võ Văn Tần, quận 3, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam	1.480.488	10,02%
Công ty Cổ phần TV – TM – DV Địa Ốc Hoàng Quân	286-288 Huỳnh Văn Bánh, P.11, Q.Phú Nhuận, TPHCM	882.590	5,97%
Công ty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang	61-62 Lô G9 – Nguyễn Văn Cừ, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang	772.000	5,22%
Tổng cộng		6.750.872	45,67%

9.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	115.110.810.000	19.421.697.000	21.403.333.353	7.919.697.881	6.357.367.841	170.212.906.075
Tăng vốn trong năm trước	32.697.990.000	1.634.899.500	-	-	-	34.332.889.500
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	40.977.341.441	40.977.341.441
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(4.328.199.833)	(4.328.199.833)
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	2.025.693.488	1.099.502.821	(3.125.196.309)	-
Giảm khác	-	-	(296.949.792)	(240.710.527)	(1.050.703.728)	(1.588.364.047)
Chia cổ tức	-	-	-	-	(23.459.643.187)	(23.459.643.187)
Số dư đầu năm nay	147.808.800.000	21.056.596.500	23.132.077.049	8.778.490.175	15.370.966.225	216.146.929.949
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	46.307.841.378	46.307.841.378
Tăng khác	-	-	(104.626.403)	(37.195.203)	759.185.730	617.364.124
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(7.717.078.671)	(7.717.078.671)
Trích quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	2.105.211.137	1.463.161.092	(3.568.372.229)	-
Chia cổ tức	-	-	-	-	(29.561.760.000)	(29.561.760.000)
Số dư cuối năm nay	147.808.800.000	21.056.596.500	25.132.661.783	10.204.456.064	21.590.782.433	225.793.296.780

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán hợp nhất năm 2014

9.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ

- Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 0 cổ phiếu
- Các giao dịch cổ phiếu quỹ đã thực hiện trong năm: không có.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2014.

Năm 2014 tình hình kinh tế vẫn còn khó khăn, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty luôn kiên định thực hiện theo những định hướng, kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông, Hội nghị người lao động năm 2014 đã thông qua. Đó là ổn định tăng trưởng để tạo đà phát triển cho năm 2015 và các năm sau. Nhìn chung năm 2014 Công ty đã đạt được các chỉ tiêu kinh tế quan trọng bên cạnh những thuận lợi, khó khăn như sau

1.1. Thuận lợi và khó khăn trong năm 2014.

Thuận lợi.

Sự quan tâm, tin tưởng của lãnh đạo tỉnh Kiên Giang khi giao nhiều dự án mang tính định hướng, chiến lược góp phần xây dựng tỉnh nhà. Đây là những dự án lớn, tiềm năng và có vị trí đẹp, tính an toàn cao như dự án KDC đường Phan Thị Ràng, KDC Trung tâm thương mại Rạch Sỏi, Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc và một số dự án mang tính phúc lợi, xã hội như dự án Nhà ở xã hội 444 Ngô Quyền, dự án Hoa viên nghĩa trang nhân dân Kiên Giang, dự án Khu đô thị Lấn biển Tây bắc thành phố Rạch Giá.

Các khách hàng truyền thống là Chủ đầu tư, Ban quản lý các huyện thị, ban ngành trên địa bàn tỉnh đã tin nhiệm giao thực hiện các công tác: tư vấn quy hoạch, thiết kế, lập dự án và thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh.

Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, các Giám đốc, Trưởng phó phòng Công ty là những đại diện xuất sắc, luôn nhạy bén, sáng tạo, đoàn kết cùng Công ty vượt qua khó khăn, thử thách, phát triển ổn định bền vững.

Người lao động trong Công ty có trình độ, tâm huyết trong công việc và gắn bó lâu dài với Công ty.

Sản phẩm đa dạng, sản xuất khép kín theo mô hình tập đoàn (công ty mẹ - con) nên doanh nghiệp chủ động từ khâu đầu vào đến đầu ra; các sản phẩm tạo ra tiết kiệm được các chi phí trung gian, rút ngắn thời gian, kiểm soát được chất lượng. Bên cạnh đó việc đa dạng hóa nhiều sản phẩm dành cho nhiều đối tượng khách hàng, nhiều phân khúc thị trường khác nhau giúp doanh nghiệp tận dụng được nhiều chế độ chính sách ưu đãi, thu hút được nhiều nhóm khách hàng tạo nên sự chủ động trong khi nền kinh tế gặp khó khăn, thị trường suy giảm.

Được sự tin tưởng của các Ngân hàng thương mại trên địa bàn, nên các dự án đầu tư của Công ty luôn được các ngân hàng ưu tiên dành nguồn vốn để cho vay.

Khó khăn.

Tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt ở hầu hết các lĩnh vực sản xuất kinh doanh của Công ty ít nhiều làm ảnh hưởng thị phần, doanh thu, doanh số của Công ty và các công ty thành viên, liên kết.

Nhiều dự án được triển khai đồng thời, trong đó một số dự án lớn phải thực hiện theo chủ trương của lãnh đạo tỉnh đã làm phân tán các nguồn lực trong doanh nghiệp nhất là nguồn lực về tài chính và lao động.

Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng tại các dự án vẫn còn chậm làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai thực hiện các dự án.

Lực lượng nhân sự quản lý kế thừa tại Công ty hiện nay chưa nhiều, còn hạn chế về trình độ và khả năng quản lý.

Vốn chuẩn bị đầu tư bố trí cho các công trình XDCEB vẫn còn hạn chế, nhiều sản phẩm đã hoàn thành nhưng chưa được ghi vốn; từ đó dẫn đến công nợ tồn đọng nhiều, chủ yếu là công nợ thuộc các công trình nguồn vốn Ngân sách.

Với những thuận lợi và khó khăn trên, năm qua Hội đồng quản trị và Ban lãnh đạo Công ty đã nỗ lực rất lớn để tận dụng các cơ hội, chủ động đối phó với các khó khăn thách thức, đoàn kết thống nhất trong nội bộ, linh hoạt điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt các chỉ tiêu kinh tế được giao, đảm bảo quyền lợi cổ đông và đời sống, thu nhập, việc làm cho người lao động và làm tốt nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

1.2. Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh 2014.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tăng giảm
1	Doanh thu	417.000	441.134	5,8%
	Doanh thu thuần	400.000	420.745	5,2%
	Doanh thu tài chính	15.000	17.264	15,1%
	Thu nhập khác	2.000	3.125	56,3%
2	Lợi nhuận trước thuế	51.352	53.618	4,4%
3	Lợi nhuận sau thuế	40.055	43.087	7,6%
4	Nộp ngân sách	100.000	161.888	61,9%
5	Đóng góp xã hội	1.000	1.106	10,6%
6	Tổng quỹ lương			
	<i>Trong đó: Lương gián tiếp</i>	20.987	21.219	1,1%
	<i>Lương trực tiếp</i>	25.104	28.352	12,9%
7	Lao động BQ trong năm	255	265	3,9%
8	Tiền lương BQ	15,062	15,588	3,5%

Nguồn: (Nguồn: BCTC Công ty mẹ kiểm toán năm 2014)

Đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh:

Trong năm 2014, các chỉ tiêu đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, trong đó: Doanh thu toàn Công ty tăng 5,8% so với kế hoạch; lợi nhuận sau thuế tăng 7,6%, nộp ngân sách tăng 61,9%; đóng góp xã hội và tiền lương bình quân cho người lao động cũng đạt trên 100% so với kế hoạch.

Năm qua, lĩnh vực tư vấn, kinh doanh địa ốc và nhà hàng là các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao. Lĩnh vực tư vấn truyền thông luôn giữ thế mạnh của Công ty, thị phần ổn định, tỷ suất lợi nhuận luôn đạt mức trên 10%/doanh thu.

Lĩnh vực kinh doanh địa ốc năm 2014 “ấm” hơn với phân khúc nhà thu nhập thấp, nhà ở xã hội; phân khúc thu nhập trung và cao cấp như dự án Khu dân cư đường Phan Thị Ràng, Khu dân cư Trung tâm thương mại Rạch Sỏi cũng sôi động nhờ hạ tầng hoàn chỉnh, vị trí thuận lợi và chương trình bán hàng hấp dẫn. Do đó lĩnh vực này trong năm qua cũng tăng so với kế hoạch.

Lĩnh vực nhà hàng mới vừa hoạt động trên 1 năm sau khi nhận lại mặt bằng cho thuê đã từng bước ổn định, cơ sở vật chất được cải tạo, đầu tư mới nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, nhân sự quản lý và ban điều hành có kinh nghiệm, có tâm huyết giúp doanh thu doanh số đạt mức cao.

Lĩnh vực thi công xây lắp trong năm đã ký được một số hợp đồng thi công các công trình lớn từ nguồn vốn bên ngoài. Tuy nhiên do khối lượng hoàn thành đạt thấp so với kế hoạch.

1.3. Phân phối lợi nhuận năm 2014

Chia cổ tức và các loại quỹ (Ước thực hiện theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2015) như sau:

Trích Quỹ dự phòng tài chính	3%/LNST	1.292.615.714đ
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	10%/LNST	4.308.719.047đ
Trích Quỹ đầu tư phát triển	5%/LNST	2.154.359.523đ
Trả thù lao HĐQT, BKS	3%/LNST	1.291.567.000đ
Trích Quỹ khen thưởng khách hàng	3%/LNST	1.292.615.714đ
Chia cổ tức (%/năm/vốn thực tế huy động)	20%/VĐL	29.561.760.000đ

1.4. Kết quả chăm lo về đời sống cho người lao động:

Chăm lo đời sống vật chất:

Kết quả sản xuất kinh doanh của năm qua là kết quả của quá trình lao động, cống hiến, sáng tạo của Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Công ty. Do đó, Công ty luôn quan tâm, chú trọng, thực hiện các chính sách, các chế độ đãi ngộ tốt nhất cho người lao động để họ tăng gia sản xuất như:

Thu nhập bình quân người lao động trong năm trên 15 triệu đồng/người/tháng.

Đóng BHXH, BHYT, BH thất nghiệp cho 100% lao động thường xuyên số tiền là 2,549 tỷ đồng; Bảo hộ lao động 0,315 tỷ đồng; Thực hiện chế độ ăn ca cho người lao động 1,612 tỷ đồng; Khám sức khỏe định kỳ cho người lao động 0,263 tỷ đồng; Chi hỗ trợ học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ nghiệp vụ trong năm là 0,220 tỷ đồng.

Năm 2014, Công ty đã tặng sổ tiết kiệm trị giá 20 triệu đồng cho người lao động có thời gian công tác trên 20 năm với 7 sổ, tổng trị giá là 140 triệu đồng.

Công tác an ninh, an toàn và vệ sinh nơi làm việc luôn được đặt lên hàng đầu. Các trang thiết bị phục vụ cho nhu cầu làm việc và sức khỏe người lao động luôn được kiểm tra, duy trì và trang bị tốt

Chăm lo đời sống tinh thần:

Việc chăm lo đời sống tinh thần của người lao động luôn được Ban lãnh đạo Công ty đặc biệt quan tâm. Điều đó không chỉ góp phần duy trì nguồn nhân lực ổn định và chất lượng mà còn là nguồn động viên, khích lệ để người lao động phấn khởi, có trách nhiệm trong công việc.

Trong năm qua Công ty đã tạo mọi điều kiện cho người lao động được trau dồi về nhận thức chính trị, hiểu biết về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước qua các buổi học tập Nghị quyết, học tập tư tưởng tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh do các tổ chức Đảng, Đoàn thể trong Công ty tổ chức; Năm 2014 đã tổ chức thành công Hội trại Tuổi trẻ với biển đảo quê hương.

Thường xuyên thăm hỏi ốm đau, ma chay cưới hỏi; Tổ chức họp mặt nhân ngày 8/3, 20/10 cho các chị em phụ nữ, tổ chức vui Tết Trung thu cho con em người lao động. Ngoài ra Công ty cũng tổ chức nhiều phong trào thể thao, văn nghệ... giúp người lao động ngày càng gắn bó với doanh nghiệp, phát huy hết khả năng, trí tuệ giúp đơn vị tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh.

1.5. Kết quả kinh doanh của các công ty thành viên, công ty liên kết:

Tổng số vốn Công ty đầu tư vào 2 công ty thành viên và 5 công ty liên kết tính đến ngày 31/12/2015 là **51.181 triệu đồng**, với kết quả đạt như sau:

STT	Công ty thành viên/ liên doanh liên kết	Số vốn đã góp đến ngày 31/12/2014	Doanh thu			Lợi nhuận sau thuế		
			KH 2014	TH 2014	KH 2015	KH 2014	TH 2014	KH 2015
	Công ty thành viên	8.290	131.500	168.300	167.000	4.115	5.580	5.349
1	Cty CP Tư vấn Nam Việt	459	23.100	24.690	23.500	881	1.010	1.200
2	Cty CP SX & KD VLXD	7.831	108.400	143.610	143.500	3.234	4.570	4.149
	Công ty liên doanh liên kết	42.891	202.482	178.199	170.460	16.200	12.259	14.796
1	Cty CP Phát triển đô thị	4.469	60.240	65.598	65.780	10.125	11.931	11.137
2	Cty CP DV Đảo Ngọc	4.000	49.200	43.947	60.000	1.440	1.540	2.437
3	Cty CP ĐTPT Hạ tầng PQ	1.000	16.500	11.178	12.880	635	42	422
4	Công ty CP Tỉnh Khôi	3.422	40.000	23.582	31.800	2.000	-4.792	800
5	Cty CP Hòa Bình PQ	30.000	36.542	33.894		2.000	3.538	
	Tổng cộng	51.181	333.982	346.499	337.460	20.315	17.839	20.145

1.6. Một số tồn tại yếu kém cần khắc phục:**Lĩnh vực tư vấn:**

Đội ngũ kỹ sư, kiến trúc sư kế thừa còn trẻ, ít kinh nghiệm, ít mối quan hệ với các chủ đầu tư, cơ quan ban ngành; chưa tạo được thế mạnh cốt lõi cho Công ty về chất lượng và mẫu mã sản phẩm so với các đối thủ cạnh tranh.

Công tác tìm kiếm khách hàng chưa tạo nét mới nhằm giữ thị phần và thu hút thêm các khách hàng tiềm năng.

Lĩnh vực thi công xây lắp:

Số lượng đội thi công có thể mạnh về vốn, thiết bị và kinh nghiệm còn ít; lực lượng lao động do các Đội quản lý, sử dụng còn thiếu cán bộ, công nhân kỹ thuật nòng cốt, chuyên nghiệp; cơ cấu lao động chưa hợp lý về ngành nghề, loại hình hợp đồng lao động... dẫn đến việc chưa chủ động trong công tác điều hành thi công tại hiện trường, gây chậm tiến độ thi công đối với một số công trình, dự án.

Còn hạn chế trong công tác tìm kiếm việc làm, các công trình thuộc nguồn vốn bên ngoài nhằm góp phần tăng doanh thu, doanh số lĩnh vực này.

Lĩnh vực triển khai dự án và kinh doanh bất động sản:

Việc theo dõi, xử lý, phối hợp với các ban ngành chức năng để giải quyết vướng mắc, đẩy nhanh công tác bồi hoàn giải tỏa tại các dự án còn chậm.

Việc triển khai xây dựng một số dự án còn chưa đồng bộ giữa hạ tầng cơ sở, hạ tầng xã hội và xây dựng nhà ở.

1.7. Nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm:

Nguyên nhân khách quan:

Một số chủ trương chính sách mới trong năm như quy định về việc thu tiền sử dụng đất và nguyên tắc thực hiện thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai... đã ít nhiều ảnh hưởng đến công tác quản lý tài chính và hoạt động kinh doanh bất động sản của doanh nghiệp.

Nguồn vốn vay phục vụ sản xuất kinh doanh còn khó khăn, nhất là các nguồn vốn vay trung dài hạn thực hiện dự án; các nguồn vốn Ngân sách bố trí cho đầu tư XDCH năm nay chủ yếu là trả nợ các năm trước, chủ trương hạn chế đầu tư công của Chính phủ đang còn hiệu lực.

Nguyên nhân chủ quan:

Tỷ lệ vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn của Công ty còn thấp, gây khó khăn trong công tác quản lý, làm tăng chi phí lãi vay.

Công tác kiểm soát chi phí, tiến độ và chất lượng sản phẩm chưa được thường xuyên và chặt chẽ.

Nguồn nhân lực của Công ty trong năm qua đã tăng lên về số lượng, tuy nhiên chất lượng lao động tại một số bộ phận, vị trí còn chưa theo kịp với tốc độ phát triển và yêu cầu công việc hiện nay.

Những bài học kinh nghiệm:

Cần có các chiến lược nhằm chủ động đối phó với những biến động thị trường và những thay đổi của các quy định pháp luật có liên quan.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát nội bộ, công tác phối hợp giữa các đơn vị, phòng ban trong toàn Công ty để từng bước nâng cao trách nhiệm của mỗi cá nhân, bộ phận giúp giảm chi phí, tăng cường chất lượng, hình thức sản phẩm.

Đối với công tác nhân sự, cần thường xuyên rà soát, kiện toàn bộ máy, tránh chồng chéo, kém hiệu quả, chồng chéo trong phân công chức năng nhiệm vụ.

Cần quan tâm hơn trong việc lập phương án kinh doanh, phương án tài chính, đánh giá hiệu quả đầu tư từng dự án nhằm giúp Ban điều hành có những quyết định đúng đắn trong việc đầu tư dự án.

Tiếp tục rà soát, hỗ trợ các công ty thành viên liên kết nhằm đảm bảo hiệu quả công tác đầu tư tài chính của Công ty.

Năm 2014 đã kết thúc, đánh dấu một năm kiên trì, nỗ lực rất nhiều của Ban lãnh đạo và toàn thể người lao động trong Công ty nhằm đưa Công ty phát triển tăng trưởng vượt kế hoạch trong điều kiện kinh tế và tình hình Công ty còn khó khăn. Các chỉ tiêu kinh tế đã được hoàn thành, các chỉ số tài chính đã giữ được mức ổn định, các tồn tại vướng mắc những năm trước đã được kiên quyết xử lý trong năm, tạo tiền đề cho định hướng phát triển các năm tiếp theo.

2. Phương hướng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015

Nền kinh tế năm 2015 được dự báo sẽ khởi sắc hơn năm 2014. Trong đó những ngành nghề dự báo tăng trưởng trong năm 2015 là bất động sản, vật liệu và xây dựng. Tín dụng sẽ tăng trưởng nhanh hơn, lãi suất thấp hơn do cơ hội đầu tư và điều kiện tín dụng mở. Một chu kỳ mới của thị trường bất động sản đang hình thành, với triển vọng nhất là phân khúc nhà ở xã hội, nhà thương mại có giá dưới 1,050 tỷ đồng... Bên cạnh đó, tình hình Công ty cũng có những khó khăn nhất định, nhất là thị trường các lĩnh vực đang bị cạnh tranh gay gắt, vốn triển khai thực hiện các dự án bị hạn chế và một số tồn tại chưa được khắc phục. Do đó để tận dụng được các cơ hội từ thị trường, khắc phục các khó khăn từ nội tại doanh nghiệp; đồng thời để đạt các mục tiêu, định hướng đã đề ra, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty đề xuất các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh dự kiến thực hiện trong năm 2015 như sau.

2.1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tăng giảm
1	Doanh thu	441.134	469.840	6,5%
	Doanh thu thuần	420.745	456.840	8,6%
	Doanh thu tài chính	17.264	10.000	-42,1%
	Thu nhập khác	3.125	3.000	-4,0%
2	Lợi nhuận trước thuế	53.618	55.061	2,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	43.087	43.500	1,0%
4	Nộp ngân sách	161.888	165.000	1,9%
5	Đóng góp xã hội	1.106	1.200	8,5%
6	Tổng quỹ lương			
	<i>Trong đó: Lương gián tiếp</i>	<i>21.219</i>	<i>22.015</i>	<i>3,8%</i>
	<i>Lương trực tiếp</i>	<i>28.352</i>	<i>27.444</i>	<i>-3,2%</i>
7	Lao động BQ trong năm	265	270	1,9%
8	Tiền lương BQ	15,588	15,625	0,2%

2.2. Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015: (tỷ lệ /lợi nhuận sau thuế còn lại)

- Quỹ phúc lợi, khen thưởng : 10 %
- Quỹ đầu tư phát triển sản xuất : 8 %
- Trả thù lao HĐQT, BKS : 3 %
- Quỹ khen thưởng khách hàng : 3 %
- Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu đạt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ giao: 2%

- Thưởng Người lao động 01 tháng lương nếu đạt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ giao.
- Thưởng HĐQT, Ban điều hành, BKS nếu vượt các chỉ tiêu kế hoạch ĐHCĐ giao: 30% trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch; 70% còn lại nhập quỹ cổ đông.
- Chia cổ tức từ 15% - 20%/năm/vốn điều lệ.

2.3. Các chính sách liên quan đến người lao động:

Việc làm và thu nhập đối với người lao động:

Đảm bảo 100% người lao động có việc làm thường xuyên và ổn định.

Thực hiện chế độ thưởng ABC từ quỹ khen thưởng và thưởng do hoàn thành đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận năm do Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quyết định.

Các chế độ chính sách khác:

Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động, cho lao động nữ; tổ chức mua BHXH, BHYT, BHTN và đóng kinh phí công đoàn cho 100% lao động thường xuyên. Duy trì công tác trợ giúp khó khăn, thăm hỏi ốm đau, ma chay cưới hỏi theo đúng Thỏa ước lao động; thực hiện chế độ ăn ca cho người lao động, trang bị bảo hộ lao động, đồng phục cho người lao động và các chế độ chính sách khác theo quy định của Nhà nước (Các mức chi thực hiện theo quy định của Nhà nước và Nội quy, Quy chế của Công ty)

2.4. Các biện pháp thực hiện

Theo lộ trình đã đề ra, trong năm 2015 Công ty sẽ thực hiện niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán TP HCM. Do đó với mục tiêu phải đạt tất cả các chỉ tiêu kinh tế năm 2015, đạt được sự tăng trưởng ổn định nhằm phát triển thương hiệu, tăng giá trị cổ phiếu Công ty trên thị trường, Ban điều hành Công ty kiên quyết, nỗ lực, chỉ đạo thực hiện các mục tiêu trên bằng những biện pháp sau.

Bám sát các chỉ tiêu kết quả hoạt động đạt kế hoạch đề ra. Trong đó:

Tăng cường công tác tìm kiếm việc làm; phát huy các thuận lợi và thế mạnh của Công ty trong cạnh tranh giữ thị phần, thu hút khách hàng mới.

Lập các kế hoạch kinh doanh, tài chính, nhân sự để đảm bảo triển khai và thực hiện các dự án đạt hiệu quả.

Thường xuyên, kiểm tra, kiểm soát chi phí, giảm giá thành nhằm nâng cao hiệu cao sản xuất kinh doanh.

Từng bước tăng cường năng lực tài chính để tạo sự ổn định, phát triển:

Tăng vốn điều lệ vào những thời điểm thích hợp trên cơ sở vừa đảm bảo đủ năng lực triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp theo từng giai đoạn cụ thể, vừa giúp giữ vững giá trị cổ phiếu của doanh nghiệp khi niêm yết.

Việc tăng cường năng lực tài chính nhằm tránh cho Công ty không bị động vào các nguồn vốn ngắn hạn và còn thể hiện sự toàn tâm của các cổ đông cho quá trình xây dựng phát triển Công ty đi lên trong những năm tới.

Tăng cường chế độ đãi ngộ và thu hút nhân tài:

Tiếp tục xây dựng, cải tiến các chính sách đối với cán bộ nhân viên nhằm thu hút và trọng dụng nguồn nhân lực có kỹ năng chuyên nghiệp và hàm lượng chất xám. Các chính sách do Công ty ban hành đảm bảo quyền và lợi ích chính đáng của người lao động, tạo điều kiện để người lao động có cơ hội phát triển nghề nghiệp, tập trung vào hiệu quả công việc.

Tiếp tục xử lý các tồn tại vướng mắc những năm trước về công nợ phải thu khách hàng, xử lý sản phẩm dở dang, hàng tồn kho bất động sản, công tác thanh quyết toán dự án, công trình...

Tiếp tục hoàn thiện và duy trì quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008; xây dựng văn hóa doanh nghiệp theo hướng chuyên nghiệp, phát triển được thương hiệu Công ty trên địa bàn tỉnh và trên khu vực đồng bằng Sông Cửu Long.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2014

1.1. Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị của Công ty gồm 09 thành viên:

1. Ông Trần Thọ Thắng	Chủ tịch HĐQT
2. Ông Nguyễn Đức Hiền	Phó Chủ tịch HĐQT
3. Ông Phạm Văn Lợi	Thành viên
4. Ông Trương Anh Tuấn	Thành viên
5. Ông Lê Trọng Ngọc	Thành viên
6. Ông Nguyễn Ngọc Hiền	Thành viên
7. Bà Nguyễn Thị Diệu Trâm	Thành viên
8. Ông Võ Văn Tuấn	Thành viên
9. Bà Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên

Hội đồng quản trị được Đại hội bầu ra thay mặt cổ đông quản lý Công ty theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức & hoạt động của Công ty và các văn bản có liên quan, làm việc theo nguyên tắc đa số nhất trí. Ngoài việc phải đảm bảo tính đồng thuận trong việc ra quyết định, trong quá trình thảo luận tại các phiên họp từng thành viên phải có ý kiến riêng, độc lập của mình để Hội đồng quản trị cân nhắc trước khi ra quyết định cuối cùng. Khi các ý kiến có sự khác biệt sẽ được cân nhắc, làm rõ và điều chỉnh để tìm được tiếng nói chung. Có thể nói Hội đồng quản trị là một tập thể thống nhất nhưng từng cá nhân vẫn là người phản biện tốt cho Hội đồng quản trị nhằm đưa ra những chính sách tích cực đáp ứng nguyện vọng của cổ đông.

Trong năm 2014, Hội đồng quản trị tổ chức 05 cuộc họp chính thức định kỳ và bất thường để thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, kịp thời chỉ đạo hoạt động của Công ty. Mục tiêu phấn đấu của Hội đồng quản trị là chỉ đạo, quản lý Công ty đạt các chỉ tiêu đã cam kết trước Đại hội đồng cổ đông.

Qua các cuộc họp Hội đồng quản trị đã quyết định các vấn đề chính như sau:

- Quyết định kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tiền lương, kế hoạch vốn năm 2014 trên cơ sở các chỉ tiêu Đại hội cổ đông thường niên năm 2014 đã thông qua.
- Triển khai và thực hiện các nội dung được ủy quyền về việc đăng ký, lưu ký tập trung và niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
- Quyết định thông qua Quy chế quản trị, Quy trình công bố thông tin theo quy định của công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP HCM.
- Quyết định làm chủ đầu tư dự án Hoa viên nghĩa trang nhân dân Kiên Giang, dự án Khu đô thị mới lần biển Tây Bắc, dự án Khách sạn – Nhà hàng Phú Quốc Riverside và thành lập Công ty TNHH MTV Phú Quốc Riverside.
- Quyết định vay vốn trung dài hạn, vốn ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh và thực hiện các dự án đầu tư trong năm 2014.

- Quyết định chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Hòa Bình Phú Quốc, Công ty Cổ phần Xây dựng và Công ty Cổ phần TMDV Đảo Ngọc.
- Quyết định cho Công ty Cổ phần Nền Việt thoái một phần vốn tại dự án Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo, Phú Quốc.
- Quyết định bổ sung một số ngành nghề kinh doanh mới.
- Thực hiện nội dung ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán năm 2014.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

1.2. Kết quả về chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

Về biến động vốn chủ sở hữu.

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Nội dung	31/12/2013	31/12/2014
1	Vốn chủ sở hữu	147.808	147.808
2	Thặng dư vốn cổ phần	21.056	21.056
3	Quỹ dự phòng tài chính	23.132	25.132
4	Quỹ đầu tư phát triển	8.778	10.204
5	Quỹ khác thuộc vốn CSH	15.370	21.590
	Tổng cộng	216.146	225.793

Nguồn: Báo cáo hợp nhất kiểm toán năm 2014

Về sản xuất kinh doanh.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2014	Thực hiện 2014	Tỷ lệ % TH2014/KH2014
1	Doanh thu	Trđ	417.000	441.134	104,79
2	Lợi nhuận trước thuế	Trđ	51.352	53.618	104,41
3	Lợi nhuận sau thuế	Trđ	40.055	43.087	107,57
4	Nộp ngân sách	Trđ	100.000	161.888	161,89
5	Tỷ lệ chia cổ tức/Vốn điều lệ	%	20%	20%	100%
6	Đóng góp xã hội	Trđ	1.000	1.106	110,60
7	Lao động BQ trong năm	Người	255	265	103,92
8	Tiền lương BQ	Trđ/ng/thg	15,062	15,588	103,49

Như vậy trong năm qua, tất cả các chỉ tiêu đều đạt theo nghị quyết Đại hội cổ thường niên năm 2014 đề ra. Cụ thể chỉ tiêu về lợi nhuận sau thuế tăng 7,57%, Chỉ tiêu doanh thu tăng 4,79%, Chỉ tiêu nộp ngân sách nhà nước tăng 61,89% so với kế hoạch do năm 2014.

Về công tác đầu tư xây dựng.

Hội đồng quản trị xác định đầu tư là công tác đặc biệt quan trọng, quyết định đến tăng trưởng và các chỉ tiêu lớn của Công ty nên trong tất cả các phiên họp đều dành một khoảng thời gian nhất định để bàn thảo về công tác này.

Năm qua với tình hình kinh tế khó khăn, để vừa giải quyết hàng tồn kho vừa phải tạo khối lượng gói đầu cho các năm tiếp theo, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo đầu tư các dự án theo sát với định hướng chung của Chính phủ, Tỉnh ủy và UBND tỉnh; tranh thủ các ưu đãi về thuế, nguồn vốn và lãi suất nhằm giảm giá thành, tạo đầu ra tốt. Trong đó một số dự án tranh thủ được nguồn vốn trong gói 30.000 tỷ lãi suất 5% của Chính phủ gồm dự án nhà ở xã hội 444 Ngô Quyền, nhà ở thương mại dưới 70m² tại dự án KDC Thu nhập thấp phường Vĩnh Quang và nhà ở thương mại có giá trị dưới 1,050 tỷ đồng tại dự án Khu dân cư Phường An Bình. Một số dự án thực hiện theo định hướng chủ trương của lãnh đạo tỉnh vừa mang tính chiến lược, phát triển tỉnh nhà vừa đảm bảo hiệu quả kinh tế xã hội cao như dự án Hoa viên nghĩa trang nhân dân Kiên Giang, dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc.

Bên cạnh đó, năm 2014 Hội đồng quản trị cũng chỉ đạo công tác xin thực hiện chuyển quyền sử dụng đất khi đã đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại một số dự án đủ điều kiện nhằm đa dạng hóa sản phẩm, hấp dẫn nhà đầu tư. Vì vậy trong năm qua lĩnh vực kinh doanh bất động sản là một trong những lĩnh vực vượt kế hoạch được giao, chiếm tỷ trọng 68% trên tổng doanh thu và gần 60% trên tổng lợi nhuận toàn Công ty.

Về lao động và đời sống.

Hội đồng quản trị nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của đội ngũ người lao động trong Công ty. Thường xuyên chỉ đạo Ban điều hành nâng cao chất lượng nguồn lao động, tăng năng suất để tăng thu nhập nhưng vẫn giữ quỹ tiền lương ở mức hợp lý; quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của người lao động, tạo môi trường làm việc khoa học, chuyên nghiệp để người lao động phấn khởi trong công việc. Nhờ vậy trong năm qua, người lao động đã tích cực đóng góp và đồng hành cùng với Ban lãnh đạo Công ty hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu Đại hội đồng cổ đông giao:

1.3. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác.

Trong quá trình chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị thường xuyên duy trì giám sát đối với Tổng Giám đốc thông qua việc kiểm điểm thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và chất vấn tại các phiên họp. Trong năm 2014, Tổng Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo và quyết định do Hội đồng quản trị ban hành, tuân thủ đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Toàn thể Ban Tổng giám đốc Công ty đã có nhiều nỗ lực, lãnh đạo Công ty vượt khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Với các cán bộ quản lý khác, Hội đồng quản trị căn cứ chức năng nhiệm vụ được phân công, quá trình tổ chức thực hiện, đối chiếu với kết quả hoàn thành để có chỉ đạo kịp thời.

Nhìn chung, giám sát quá trình tác nghiệp của Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong Công ty chưa phát hiện các vi phạm Điều lệ Công ty, vi phạm pháp luật cũng như những quy tắc, quy chế chung.

1.4. Đánh giá thực hiện trách nhiệm của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị luôn thực hiện nghiêm theo Điều lệ Công ty. Thường xuyên tổ chức họp thường kỳ để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty và đề ra các giải pháp cần thiết để phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu kinh doanh. Các thành viên dự họp đầy đủ, với tinh thần trách nhiệm cao, công hiến nhiều ý kiến tâm huyết đem lại hiệu quả thiết thực cho Công ty.

Hội đồng quản trị đã thực hiện phối hợp tốt với Ban Kiểm soát, kiểm soát các hoạt động của Công ty đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

Thường xuyên chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác để đảm bảo thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Quyết định của Hội đồng quản trị.

Năm qua trong điều kiện Công ty còn nhiều khó khăn, Hội đồng quản trị đã có những quyết sách, những biện pháp phù hợp, linh hoạt kịp thời giúp Công ty chủ động đối phó với những biến động của thị trường. Tuy nhiên còn nhiều mặt khó khăn và hạn chế như: Chất lượng của đội ngũ cán bộ chưa chuyển biến kịp với tình hình thực tế, áp lực cạnh tranh gay gắt, tỷ lệ vốn tự có tại doanh nghiệp chưa tăng trưởng kịp thời với nhu cầu vốn phát triển ngày càng cao của Công ty, hoạt động của các đơn vị thành viên, liên kết chưa thực sự mạnh mẽ, còn phụ thuộc nhiều vào Công ty mẹ.

2. Các kế hoạch, định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2015.

Năm 2015 là năm cuối của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị 2011 – 2015, cũng là năm Công ty dự kiến sẽ niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch tập trung theo lộ trình đã đề ra. Do đó Hội đồng quản trị quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo toàn Công ty tăng trưởng ổn định, bền vững, tạo tiền đề cho nhiệm kỳ mới. Sau khi xem xét báo cáo của Tổng Giám đốc Công ty, Hội đồng quản trị đề xuất các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2015 trình Đại hội đồng cổ đông xem xét như sau.

2.1. Định hướng các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị xây dựng các chỉ tiêu sản xuất trong năm 2015 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Tăng giảm
1	Doanh thu thuần	441.134	469.840	6,5%
2	Lợi nhuận trước thuế	53.618	55.061	2,7%
3	Lợi nhuận sau thuế	43.087	43.500	1,0%
4	Nộp ngân sách	161.888	165.000	1,9%
5	Đóng góp xã hội	1.106	1.200	8,5%
6	Tổng quỹ lương			
	<i>Trong đó: Lương gián tiếp</i>	21.219	22.015	3,8%
	<i>Lương trực tiếp</i>	28.352	27.444	-3,2%
7	Lao động BQ trong năm	265	270	1,9%
8	Tiền lương BQ	15,588	15,625	0,2%
9	Tỷ lệ chia cổ tức (% trên vốn điều lệ)	20%	15%-18%	

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm.

Để đạt được các chỉ tiêu kinh tế năm 2015 đã đề ra, Hội đồng quản trị xác định nhiệm vụ trọng tâm trong thời gian tới như sau:

- Chỉ đạo, quản trị hoạt động của doanh nghiệp theo hướng tăng trưởng nhưng đảm bảo ổn định, bền vững, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu năm 2015 do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Tăng cường quản trị rủi ro để hoạt động doanh nghiệp an toàn và hiệu quả. Tập trung rà soát và cơ cấu lại vốn đầu tư dài hạn nhất là các khoản đầu tư nhiều năm nhưng chưa hiệu quả.
- Tập trung chỉ đạo một số vấn đề trọng điểm trong năm 2015: xử lý công nợ, quyết toán công trình và đầu tư dự án.
- Chỉ đạo niêm yết cổ phiếu trên Sàn giao dịch TP HCM.
- Thực hiện tốt chức năng quản trị theo quy định pháp luật, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
- Năm 2015, Hội đồng Quản trị sẽ luôn đồng hành cùng Ban Điều hành phấn đấu vượt qua mọi thử thách để giữ vững sự ổn định trong hoạt động Doanh nghiệp, thực hiện tốt các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Hội đồng quản trị Công ty mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, gắn bó và đồng thuận của cổ đông.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị.

1.1. Thành viên và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Hội đồng quản trị.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ	Chức vụ tại công ty/thành viên độc lập	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú	SL chức danh TV HĐQT tại các Cty khác
1	Trần Thọ Thắng	Chủ tịch	Tổng Giám Đốc	585.000	3,96%	Vốn cá nhân	3
2	Nguyễn Đức Hiền	P. Chủ tịch	TV độc lập	443.750	3,00%	ĐD vốn của Cty TNHH MTV Cấp thoát nước + Vốn cá nhân 50.000 cổ phần	-
3	Phạm Văn Lợi	Thành viên	TV độc lập	2.895.550	19,59%	ĐD vốn của Cty TNHH MTV ĐTPTN Kiên Giang + Vốn cá nhân 20.000 cổ phiếu	-
4	Nguyễn Ngọc Hiền	Thành viên	TV độc lập	787.000	5,32%	ĐD vốn của Cty TNHH MTV Phương Nam Kiên Giang + Vốn cá nhân 15.000 cổ phiếu	1
5	Lê Trọng Ngọc	Thành viên	TV độc lập	360.000	2,44%	ĐD vốn của DNTN Gia Thiên + vốn cá nhân 55.750 cổ phần	-
6	Trương Anh Tuấn	Thành viên	TV độc lập	1.123.238	7,60%	ĐD vốn của Cty CP TV TM DV Địa Ốc Hoàng Quân + vốn cá nhân 240.648 cổ phiếu	5
7	Nguyễn Thị Diệu Trâm	Thành viên	TV độc lập	400.000	2,71%	ĐD vốn cá nhân	-
8	Võ Văn Tuấn	Thành viên	TV độc lập	740.244	5,01%	ĐD vốn Cty TNHH MTV XSKT Kiên Giang	3
9	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên	TV độc lập	1.480.488	10,02%	ĐD vốn CĐCS Cty CP DL Hòa Bình Việt Nam	2

1.2. Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2014.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
1	Trần Thọ Thắng	Chủ tịch	3/3	100	
2	Nguyễn Đức Hiền	Phó chủ tịch	3/3	100	
3	Phạm Văn Lợi	Thành viên	3/3	100	
4	Nguyễn Ngọc Hiền	Thành viên	3/3	100	
5	Lê Trọng Ngọc	Thành viên	3/3	100	
6	Trương Anh Tuấn	Thành viên	3/3	100	
7	Nguyễn Thị Diệu Trâm	Thành viên	2/3	67	Bận công tác

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ %	Lý do không tham dự
8	Võ Văn Tuấn	Thành viên	3/3	100	
9	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên	3/3	100	

1.3. Các cuộc họp hội đồng quản trị trong năm 2014.

- Thông qua các nội dung xin ý kiến cổ đông tại Đại hội cổ đông năm 2014.
 - Thông qua các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2013.
 - Thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2014.
 - Quyết định niêm yết cổ phiếu của Công ty trong năm 2014.
 - Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát.
- Quyết định bán tài sản: Nhà đất 362 Huỳnh Văn Bánh, Quận Phú Nhuận, Tp.HCM.
- Quyết định làm chủ đầu tư dự án Hoa viên Nghĩa trang nhân dân Kiên Giang.
- Quyết định làm chủ đầu tư Dự án khu đô thị mới lấn biển Tây Bắc, Vĩnh Thanh, Tp. Rạch Giá.
- Quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh liên quan tới việc đầu tư Dự án Hoa viên Nghĩa trang nhân dân Kiên Giang.
- Quyết định vay vốn trung và dài hạn: Dự án Hoa viên Nghĩa trang nhân dân Kiên Giang; Dự án nhà ở Xã hội 444 Ngô Quyền; Dự án Khu dân cư Phường An Bình; dự án Khu đô thị mới lấn biển Tây bắc Thành phố Rạch Giá.
- Quyết định vay vốn ngắn hạn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh năm trong 2014.
- Quyết định thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2015; cuối tháng 03/2015;
- Quyết định chọn Công ty kiểm toán DTL là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2014 theo ủy quyền của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014.
- Quyết định đầu tư dự án Khách sạn – Nhà hàng Phú Quốc Riverside tại đường Nguyễn Chí Thanh, Phú Quốc và Thành lập Công ty TNHH MTV Phú Quốc Riverside.
- Quyết định chuyển nhượng 20% vốn góp tại Công ty CP Đảo Ngọc, Phú Quốc
- Quyết định chuyển nhượng 15% vốn góp tại Công ty Cổ phần Hòa Bình Phú Quốc.
- Quyết định chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty tại Công ty Cổ phần Xây dựng Kiên Giang.
- Quyết định cho Công ty Cổ phần Nền Việt thoái vốn tại dự án Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo, Phú Quốc.

- Quyết định nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Bất động sản Kiên Giang và giao về cho Công ty thành viên sở hữu vốn.
- Quyết định thay đổi tên giao dịch của Công ty trong điều lệ của Công ty thành “Tập đoàn Tư vấn Xây dựng Kiên Giang” và trình đại hội cổ đông thường niên năm 2015 để thông qua.
- Quyết định thông qua Quy chế Quản trị Công ty; Quy trình Công bố thông tin theo quy định của Công ty niêm yết trên Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.
- Quyết định thay đổi đại diện vốn góp tại một số Công ty thành viên, Công ty liên doanh liên kết; miễn nhiệm các chức danh do hội đồng quản trị bổ nhiệm và các quyết định liên quan đến sửa chữa lớn, mua sắm tài sản cố định phục vụ quá trình sản xuất kinh doanh của Công ty.

1.4. Các Nghị quyết được Hội đồng quản trị thông qua:

STT	Số Nghị quyết Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/NQ-HĐQT	13/03/2014	Về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh.
2	01/QĐ-HĐQT	03/01/2014	Về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư phường An Bình, Tp. Rạch Giá, Kiên Giang (Giai đoạn 1)
3	02/QĐ-HĐQT	14/02/2014	Về việc chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty 06 tháng cuối năm 2013.
4	03/QĐ-HĐQT	12/02/2014	Về việc chi phụ cấp không chuyên trách cho các thành viên HĐQT, và trưởng BKS quý IV năm 2013.
5	04/QĐ-HĐQT	12/03/2014	Về việc triệu tập Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
6	05/QĐ-HĐQT	13/03/2014	Về việc thành lập Ban chỉ đạo Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.
7	07/QĐ-HĐQT	13/03/2014	Về việc thay đổi người đại diện vốn góp tại Công ty CP SX và KD VLXD Kiên Giang.
8	08/QĐ-HĐQT	13/03/2014	Về việc thay đổi người đại diện vốn góp tại Công ty CP Tư vấn Đầu tư và Xây dựng Nam Việt.
9	09/QĐ-HĐQT	13/03/2014	Về việc thay đổi người đại diện vốn góp tại Công ty CP Xây dựng Nam Việt.
10	10/QĐ-HĐQT	08/04/2014	Về việc Phê duyệt điều chỉnh chi tiết dự án đầu tư xây dựng Công trình Khu dân cư đường Phan Thị Ràng, Phường An Hòa, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
11	11/QĐ-HĐQT	08/04/2014	Về việc Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Khu dân cư Trung tâm thương mại Rạch Sỏi, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.

12	12/QĐ – HĐQT	15/04/2014	Về việc Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Khu biệt thự cao cấp Bà Kèo – Phú Quốc.
13	13/QĐ – HĐQT	16/04/2014	Về việc Phê duyệt điều chỉnh một số nội dung của dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà ở xã hội số 444 đường Ngô Quyền, Tp. Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang.
14	14/QĐ – HĐQT	06/06/2014	Về việc Phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Nhà ở đường Trần Quang Khải (đoạn nối cống sau PCCC)
15	15/QĐ – HĐQT	17/06/2014	Về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hoa viên Nghĩa trang Nhân dân Kiên Giang
16	16/QĐ – HĐQT	18/06/2014	Về việc chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty 06 tháng đầu năm 2014.
17	17/QĐ – HĐQT	27/06/2014	Về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình Khu dân cư thu nhập thấp P. Vĩnh Quang (Nhà ở thương mại vay vốn hỗ trợ nhà ở theo Nghị quyết số 02/NQ-CP.
18	18/QĐ – HĐQT	10/01/2014	Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư Khu dân cư Bến xe tỉnh, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
19	19/QĐ – HĐQT	14/08/2014	Về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Hoa viên Nghĩa trang Nhân dân Kiên Giang
20	20/QĐ – HĐQT	31/03/2014	Về việc chi trả phụ cấp kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Quý 1/2014
21	21/QĐ – HĐQT	30/06/2014	Về việc chi trả phụ cấp kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Quý 2/2014
22	22/QĐ – HĐQT	25/09/2014	Về việc chi trả phụ cấp kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Quý 3/2014
23	23/QĐ – HĐQT	14/11/2014	Về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình cải tạo đường cấp kênh Chung Sư
24	24/QĐ – HĐQT	04/12/2014	Về việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty cổ phần Hòa Bình Phú Quốc
25	25/QĐ – HĐQT	18/12/2014	Về việc chi thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, 06 tháng cuối năm 2014
26	26/QĐ – HĐQT	18/12/2014	Về việc chi trả phụ cấp kiêm nhiệm chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Quý 4/2014
27	27/QĐ – HĐQT	31/12/2014	Về việc Bổ nhiệm Ông Trần Quốc Trường là Chủ tịch Công ty TNHH MTV Phú Quốc Riverside
28	28/QĐ – HĐQT	31/12/2014	Về việc Bổ nhiệm Bà Võ Ánh Huyền là Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Phú Quốc Riverside
29	29/QĐ – HĐQT	20/12/2014	Về việc ban hành Quy chế quản trị Công ty
30	30/QĐ – HĐQT	26/12/2014	Về việc ban hành Quy trình Công bố thông tin

1.5. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

HDQT chưa thành lập các tiểu ban trực thuộc.

1.6. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ
1	Trần Thọ Thắng	Chủ tịch
2	Nguyễn Đức Hiền	P. Chủ tịch
3	Phạm Văn Lợi	Thành viên
4	Nguyễn Ngọc Hiền	Thành viên
5	Lê Trọng Ngọc	Thành viên
6	Trương Anh Tuấn	Thành viên
7	Nguyễn Thị Diệu Trâm	Thành viên
8	Võ Văn Tuấn	Thành viên
9	Nguyễn Thị Hoa Lệ	Thành viên

2. Ban Kiểm soát.**2.1. Thành viên và tỷ lệ sở hữu cổ phần của Ban kiểm soát.**

STT	Tên tổ chức / cá nhân	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ	Ghi chú
1	Phạm Thị Như Phượng	Trưởng ban	7.400	0,0501%	ĐD vốn cá nhân
2	Nguyễn Ngọc Hòa	Thành viên	30.000	0,2%	ĐD vốn cá nhân
3	Nguyễn Thành Tín	Thành viên	350	0,003%	ĐD vốn cá nhân

2.2. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2014.

Trong năm 2014, Ban Kiểm soát đã tổ chức cuộc họp định kỳ và tham dự tất cả các cuộc họp Hội đồng quản trị của Công ty.

- Ban Kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty năm 2014, cụ thể:
- Xem xét tính pháp lý, trình tự, thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong năm 2014 theo các quy định của pháp luật và của Công ty.
- Tham gia ý kiến, đưa ra các kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty trong năm.

- Kiểm tra, giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2014 đối với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban TGD và BKS.

3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích phát sinh trong năm.

STT	HỌ VÀ TÊN	THU NHẬP	GHI CHÚ
I	HĐQT	2.817.153.600	
1	Trần Thọ Thắng	2.010.000.000	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
2	Nguyễn Đức Hiền	127.144.200	
3	Phạm Văn Lợi	97.144.200	
4	Trương Anh Tuấn	97.144.200	
5	Lê Trọng Ngọc	97.144.200	
6	Nguyễn Ngọc Hiền	97.144.200	
7	Nguyễn Thị Diệu Trâm	97.144.200	
8	Võ Văn Tuấn	97.144.200	
9	Nguyễn Thị Hoa Lệ	97.144.200	
II	Ban TGD	2.503.249.390	
2	Trần Thị Quỳnh Châu	763.842.564	
3	Từ Văn Liêm	537.114.491	
4	Lê Quang Tuấn	583.185.533	
5	Trần Quốc Trường	619.106.802	Trưởng ban kiểm soát (Từ nhiệm từ tháng 03/2014) kiêm Phó tổng giám đốc
III	KẾ TOÁN TRƯỞNG	585.683.804	
1	Nguyễn Thị Kim Vành	585.683.804	
IV	BAN KIỂM SOÁT	527.631.601	
2	Phạm Thị Như Phượng	443.631.601	Trưởng Ban Kiểm Soát (Từ tháng 03/2014) kiêm Trưởng Phòng Kinh doanh)
3	Nguyễn Ngọc Hòa	42.000.000	
4	Nguyễn Thành Tín	42.000.000	
	TỔNG CỘNG:	6.433.718.395	

Ghi chú: Thu nhập bao gồm lương, thưởng và các khoản lợi ích (nếu có). Thù lao của HĐQT, BSK được thực hiện theo nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2014. Lương, thưởng và các lợi ích khác của các thành viên kiêm nhiệm được thực hiện theo quy chế lương, thưởng của Công ty trong năm 2014.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ.

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Đức Hiền	Thành viên HĐQT	463.750	3,14%	443.750	3,00%	Chuyển nhượng 20.000 cổ phiếu thuộc sở hữu cá nhân (ngày 13.03.2014)

3.3. Thay đổi về người có liên quan của Công ty theo quy định của Luật chứng khoán.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Số CMND /ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Ghi chú
1	Trần Quốc Trường	Phó Tổng giám đốc	370511341	191/15 Nguyễn Trung Trực, Rạch Giá			Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2014 và được bổ nhiệm chức danh Phó tổng giám đốc từ tháng 06/2014
2	Nguyễn Gia Hưng	Phó TGĐ	024685909	Lô 4 D8 Đường 3/2, P. Vĩnh Lạc, Rạch Giá		01/04/2014	Chuyển công tác
3	Phạm Thị Như Phượng	Thành viên BKS	370912570	272 Nguyễn Bình Kiêm - Vĩnh Quang, Rạch Giá	28/03/2014		Được bầu làm thành viên ban kiểm soát tại ĐHCĐ thường niên năm 2014

3.4. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

Theo nội dung báo cáo kiểm toán gửi kèm.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính Công ty năm 2014.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng Kiên Giang vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 3 năm 2015



TẶNG QUỐC THẮNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0075-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

LỘ NGUYỄN THÚY PHƯỢNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1191-2013-026-1

2. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014:

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty CP Tư Vấn Đầu Tư và Xây Dựng Kiên Giang và các công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2014 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 03 năm 2015

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DTL
KT.TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



TẶNG QUỐC THẮNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 0075-2013-026-1

KIỂM TOÁN VIÊN

LỘ NGUYỄN THÚY PHƯỢNG

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số: 1714-2013-026-1

3. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2014

Xem chi tiết tại Website Công ty: www.cickg.com, mục “Quan hệ cổ đông”.

4. Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2014

Xem chi tiết tại Website Công ty: www.cickg.com, mục “Quan hệ cổ đông”.

Kiên Giang, ngày 15 tháng 04 năm 2015

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



TRẦN THỌ THẮNG